

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 101 Girls 11 & Under 50 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 37.27 # 15/07/2022 Truc Truong Thanh				QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Thanh, Thao	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	37.63		
2	Pham Chau Hoang, Ha	11 Quang Binh	39.80	39.24		
3	Ng Ngoc Gia, Han	11 TP Ho Chi Minh	39.21	40.59		
4	Tran T Thanh, Ha	10 Quang Binh	45.80	43.26		
5	Nguyen T Tuong, An	10 TP Ho Chi Minh	40.00	44.92		
6	Le Tran Minh, Anh	9 Can Tho	45.00	45.68		
7	Ng Vuong Gia, Ky	11 Ben Tre	42.30	46.90		
8	Vo Bao, Ngoc	10 Da Nang	42.29	48.89		
9	Nguyen Hai, Yen Nhi	11 Nam Dinh	42.00	52.61		
10	Le Thien, Vy	10 Thanh Hoa	NT	54.64		
11	Nguyen Ha, My	9 Thanh Hoa	NT	58.15		
---	Le Huong, Giang	11 Ha Noi	NT	XDQ		

Event 102 Boys 11 & Under 50 LC Meter Breaststroke

KLLT: 35.37 # 6/2022 Hoang Loc Do Tran				HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Thanh, Phong	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	39.00	38.42		
2	Nguyen Minh, Quan	11 Tien Giang	39.00	39.66		
3	Pham Duc, Trong	10 Tien Giang	39.00	39.76		
4	Le Dinh Binh, An	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	39.00	40.50		
5	Pham Quoc, Thang	11 Can Tho	42.00	41.56		
6	Phan Quoc, Khanh	11 Quang Tri	38.00	41.75		
7	Nguyen Thanh, Thuc	11 Dong Nai	42.50	42.67		
8	Nguyen, Qui	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	39.00	42.73		
9	Ngo Anh, Tai	11 Quang Ninh	40.00	43.36		
10	Le, Nguyen	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	41.00	47.90		
11	Tran Van, Dai	11 Nam Dinh	NT	48.51		
12	Tran Hoang, Nguyen	10 Nam Dinh	NT	57.50		

Event 103 Girls 12-13 50 LC Meter Breaststroke

KLLT: 34.25 # 15/07/2022 Hien Nguyen Thuy				QP4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Huynh Xuan, Uyen	13 TP Ho Chi Minh	34.90	35.26		
2	Nguyen Kim, Ngan	13 TP Ho Chi Minh	36.00	35.70		
3	Truong Thanh, Truc	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	37.47		
4	Le Huynh Tu, Uyen	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	37.60		
5	Le Ngoc, Han	13 Tien Giang	36.00	37.89		
6	Nguyen Le Gia, Han	13 Dong Nai	38.80	38.62		
7	Le Bao, Linh	13 TT Tdtt Quan 1	38.00	39.06		
8	Ng Truong Bao, Nghi	12 Clb Lam Son	38.00	39.14		
9	Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12 Ben Tre	40.00	39.22		
10	Le T Kim, Ngan	12 An Giang	36.00	39.24		
11	Linh Thi, Hoa	12 Quang Ninh	40.00	41.30		
12	Nguyen T Ngoc, Anh	13 Ha Noi	39.00	43.39		
13	Tran Thach Huu, Ngoc	13 Tra Vinh	NT	46.22		
14	To Yen, Nhi	12 Nam Dinh	43.00	51.97		
---	Pham T Kim, Lien	12 Thanh Hoa	NT	X1:00.20		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 104 Boys 12-13 50 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 31.84 # 12/2015		Nguyen Minh Tri		TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Mai Duc, Hieu	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	32.85		
2	Vo Phi, Khanh	13 TP Ho Chi Minh	33.00	34.11		
3	Hoang Ng Anh, Khoi	13 TP Ho Chi Minh	33.50	34.87		
4	Vo Van, Tien	13 Dong Thap	35.00	34.93		
5	Le Xuan, An	13 Ha Noi	35.00	35.38		
6	Ha Quoc, Toan	12 TT Vhtt Quan Tan Phu	34.00	35.55		
7	Pham Ngoc, Luc	13 Thanh Hoa	35.00	36.23		
8	Bui Ng Quoc, Dung	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	37.00		
9	Le Chau Tung, Lam	12 Quang Binh	38.87	38.89		
10	Ho Phuong, Thang	13 Can Tho	36.00	39.40		
11	Nguyen Lam, Phong	13 Ha Noi	38.50	40.28		
12	Nguyen Thanh, Dat	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	40.66		
13	Bui Van, Hieu	12 Thanh Hoa	37.00	41.12		
14	Nguyen Tung, Duong	12 Quang Ninh	42.00	41.74		
15	Nguyen Quoc, Cuong	12 Quang Binh	39.76	41.97		
16	Vo Ngoc, Phu	12 Da Nang	NT	47.24		
---	Nguyen Van, Manh	12 Thanh Hoa	NT	X41.47		
---	Le Gia, Phuc	12 Thanh Hoa	NT	X42.80		

Event 105 Girls 18 & Under 50 LC Meter Breaststroke Vo dich tre

KLLT: 33.13 # 14/07/2019		My Phung Ngoc		HPG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Vo T My, Tien	18 Long An	32.80	33.36		
2	Pham Thi, Van	18 Thanh Hoa	32.20	34.31		
3	Ng Ngoc Anh, Thu	16 Quang Binh	34.00	34.77		
4	Le T Nhu, Quynh	18 Da Nang	34.50	34.91		
5	Tran T Hue, Man	13 TP Ho Chi Minh	35.00	35.70		
6	Le Diem, Quynh	17 Ha Noi	34.00	36.01		
7	Nguyen Phuong, Thao	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	37.00	36.14		
8	Huynh Thien, Ngoc	14 TP Ho Chi Minh	36.72	38.16		
9	Tran T Hong, Gam	18 Long An	35.00	38.89		
10	Ngo Gia, Linh	13 Da Nang	NT	39.65		
---	Phung Ngoc, My	21 Hai Phong	NT	X35.04		

Event 106 Boys 18 & Under 50 LC Meter Breaststroke Vo dich tre

KLLT: 29.15 # 14/07/2019		Bao Pham Thanh		BTE		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Le Trong, Phuc	18 An Giang	29.70	29.87		
2	Ho Ng Duy, Khoa	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	30.17		
3	Ta Minh, Hieu	18 Hai Phong	29.50	30.40		
4	Pham Hoang, Nam	18 Tien Giang	30.00	30.46		
5	Bui Sy, Nhat	16 TP Ho Chi Minh	31.00	30.84		
6	Nguyen Quang, Thuan	17 TT Tdtt Quoc Phong 4	30.00	30.89		
7	Doan Hung, Dat	16 Can Tho	31.00	32.24		
8	Le Manh, Cuong	17 Ha Noi	32.00	32.48		
9	Do Tran Hoang, Loc	16 Clb Rach Mieu	32.60	32.50		
10	Banh Tien, Hung	12 TP Ho Chi Minh	33.00	32.98		
11	Nguyen Trung, Tay	18 Da Nang	NT	34.07		
12	Lam Diep Chi, Nguyen	16 Tra Vinh	NT	36.27		
13	Hoang Ng Anh, Tuan	13 Da Nang	NT	37.42		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 106 Boys 18 & Under 50 LC Meter Breaststroke Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
14 Ho Hoang, Khanh	16	Tra Vinh	NT	39.60	
--- Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	NT	X30.36	
--- Vu Tung, Duong	15	TP Ho Chi Minh	NT	X31.34	
--- Ngo Choi Minh, Duc	14	TT Tdtt Quan 1	NT	X32.07	

Event 107 Girls 11 & Under 100 LC Meter Freestyle

KLLT: 1:04.00 # 14/07/2017 Xuyen Nguyen T My

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Thao	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:05.00	1:07.25	
2 Nguyen Hoang, Linh	11	Phu Tho	1:06.00	1:08.18	
3 Ng Vuong Gia, Ky	11	Ben Tre	1:08.00	1:10.30	
4 Ho Que, Tran	11	Ben Tre	1:10.00	1:11.29	
5 Pham Chau Hoang, Ha	11	Quang Binh	1:14.34	1:12.93	
6 Le Tran Minh, Anh	9	Can Tho	1:10.00	1:13.42	
7 Tran T Thanh, Ha	10	Quang Binh	1:14.18	1:14.37	
8 Ng Ho Kha, Han	11	Can Tho	1:12.00	1:14.42	
9 Nguyen T Tuong, An	10	TP Ho Chi Minh	1:10.00	1:16.22	
10 Vo Bao, Ngoc	10	Da Nang	1:19.40	1:20.35	
11 Nguyen Hai, Yen Nhi	11	Nam Dinh	1:16.00	1:28.58	
12 Nguyen Ha, My	9	Thanh Hoa	NT	1:37.95	
13 Le Thien, Vy	10	Thanh Hoa	NT	1:48.12	
--- Ng Vo Ngoc, Han	11	Ben Tre	NT	X1:12.78	
--- Le Huong, Giang	11	Ha Noi	NT	X1:37.82	

Event 108 Girls 12-13 100 LC Meter Freestyle

KLLT: 59.85 # 15/07/2022 Hien Nguyen Thuy

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Huynh Tu, Uyen	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:00.00	1:01.83	
2 Ho Quynh, Anh	12	TP Ho Chi Minh	1:03.00	1:04.00	
3 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:03.00	1:04.74	
4 Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	1:03.00	1:04.75	
5 Nguyen Thao, Nhan	12	Clb Rach Mieu	1:04.00	1:05.24	
6 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	1:04.00	1:05.47	
7 Ng Thuy' Thuy, Trang	13	TP Ho Chi Minh	1:03.00	1:06.04	
8 Nguyen Le Gia, Han	13	Dong Nai	1:07.00	1:06.15	
9 Luu Quynh, Anh	12	An Giang	1:05.00	1:06.94	
10 Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12	Ben Tre	1:08.00	1:07.45	
11 Le Bao, Linh	13	TT Tdtt Quan 1	1:07.00	1:07.62	
12 Phan T Thuy, An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:03.00	1:07.87	
13 Pham Thu, Trang	12	Quang Ninh	1:08.00	1:08.36	
14 Luong T Minh, Nguyet	12	Thanh Hoa	1:03.00	1:11.80	
15 Dang Thi, Nhung	12	Quang Ninh	1:09.00	1:12.50	
16 Nguyen T Ngoc, Anh	13	Ha Noi	1:10.00	1:14.00	
17 Vu Ha, Vy	13	Nam Dinh	1:09.00	1:16.85	
18 Le Ngoc Nhat, Tan	12	Tra Vinh	NT	1:17.42	
19 To Yen, Nhi	12	Nam Dinh	1:15.00	1:33.53	
20 Thach T Que, Thu	12	Tra Vinh	NT	1:33.74	
--- Vo T Bao, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X1:07.15	
--- Pham T Kim, Lien	12	Thanh Hoa	NT	X1:41.57	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 109 Girls 14-15 100 LC Meter Freestyle**

KLLT: 57.74 # 12/2015		Nguyen Diep Phuong Tram		TT 2	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thuy, Hien	14 TT Tdtt Quoc Phong 4	56.00	59.36	
2	Tran Pham Tu, Minh	14 Dong Nai	1:00.00	1:01.97	
3	Bui Quynh, Anh	14 Ha Noi	1:03.00	1:03.04	
4	Nguyen Phuong, Linh	15 Vinh Long	1:01.00	1:03.69	
5	Nguyen Doan Minh, Anh	14 TT Vhtt Quan Tan Binh	1:04.00	1:04.06	
6	Nguyen T Yen, Nhi	15 Hai Phong	1:03.00	1:05.50	
7	Nguyen Ngoc, Giang	14 Ha Noi	1:04.00	1:06.13	
8	Tran Anh, Thu	14 TT Tdtt Quoc Phong 4	59.00	1:06.54	
9	Pham Hai, Thanh	14 Thanh Hoa	1:03.00	1:07.49	
10	Le Bao, Thy	14 Nam Dinh	1:13.00	1:16.95	
---	Le Ngan, Khanh	14 Da Nang	NT	X1:07.86	
---	Ng Hoang Nha, Lam	14 Da Nang	NT	X1:12.85	
---	Nguyen Linh, Nhi	14 Hai Phong	NT	X1:23.79	

Event 110 Girls 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 57.49 # 2014		Nguyen Thi Anh Vien		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thi, Van	18 Thanh Hoa	56.00	58.04	
2	Vu T Phuong, Anh'	15 TP Ho Chi Minh	57.00	58.48	
3	Vo T My, Tien	18 Long An	58.20	58.72	
4	Dang Ai, My	17 An Giang	59.00	59.54	
5	Nguyen Kha, Nhi	15 TP Ho Chi Minh	1:00.42	1:01.26	
6	Le T Thanh, Tuyen	14 Dong Nai	1:01.00	1:02.60	
7	Le T Nhu, Quynh	18 Da Nang	1:01.00	1:03.13	
8	Huynh Nguyen, Nghi	16 Can Tho	1:02.00	1:04.94	
9	Dinh T Ngoc, Diep	16 Ha Noi	1:02.00	1:05.18	
10	Ng Ngoc Anh, Thu	16 Quang Binh	1:02.00	1:06.21	
11	Nguyen Thu, Thao	17 Ha Noi	1:05.00	1:08.00	
12	Nguyen Thanh, Ngoc	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:06.00	1:11.31	
13	Nguyen Phuong, Thao	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:05.00	1:11.50	
14	Le Quynh, Nhu	15 Dong Nai	59.00	1:13.30	
---	Huynh Xuan Mai, Bella	15 Da Nang	NT	X1:03.92	
---	Hoang Ng Thao, Nhi	13 Da Nang	NT	X1:05.38	
---	Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15 TP Ho Chi Minh	NT	X1:08.10	
---	Hoang T Hai, Yen	12 Da Nang	NT	X1:10.40	
---	Tran T Hong, Gam	18 Long An	59.00	DNF	
	Did not finish				
---	Nguyen T An, Binh	12 Clb Rach Mieu	1:02.00	DNF	
	Did not finish				
---	Ngo Gia, Linh	13 Da Nang	NT	XNS	

Event 111 Girls 18 & Over 100 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ng Diep Phuong, Tram	22 TP Ho Chi Minh	58.00	59.90	
2	Vu T Phuong, Anh	22 TP Ho Chi Minh	59.00	1:00.43	
3	Hoang Thi, Trang	22 Thanh Hoa	NT	1:00.64	

Event 112 Boys 14-15 200 LC Meter Backstroke

KLLT: 2:07.17 # 5/2018		Nguyen Tran Hung		QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Duong Van Hoang, Quy	14 TT Tdtt Quoc Phong 4	2:10.00	2:14.21	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 112 Boys 14-15 200 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	2:14.00	2:14.95	
3 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:17.41	
4 Nguyen Huynh Dong, Quan	14	TT Tdtt Quan 1	2:20.00	2:19.70	
5 Ha Dai Phu, Trung	14	Can Tho	NT	2:24.66	
6 Phan Le Thien, Thong	15	TP Ho Chi Minh	2:24.45	2:27.25	
7 Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	2:36.00	2:32.03	
--- Nguyen Dong, Phong	14	Cong An Nhan Dan	2:45.00	NS	

Event 113 Girls 14-15 200 LC Meter Backstroke

KLLT: 2:21.72 # 6/2011 Nguyen T Anh Vien			QP 4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Anh, Thu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:23.00	2:27.66	
2 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	2:22.00	2:28.91	
3 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	2:38.00	2:41.90	
4 Tran Pham Tu, Minh	14	Dong Nai	2:36.00	2:47.06	
--- Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:22.00	DNF	
Did not finish					

Event 114 Boys 18 & Under 200 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 2:03.57 # 12/2015 Tran Duy Khoi			Tp Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:03.35#	
2 Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:04.75	
3 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:05.00	2:10.30	
4 Le Ng Thanh, Dan	17	TP Ho Chi Minh	2:08.51	2:11.00	
5 Le Gia, Bao	16	Vinh Long	2:13.00	2:16.40	
--- Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:24.75	
--- Tran Minh, Thien	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:29.96	
--- Tran Gia, Phuc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:34.99	
--- Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	DNF	
Did not finish					

Event 115 Girls 18 & Under 200 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 2:14.95 # 6/2013 Nguyen T Anh Vien			QP4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	2:30.10	2:24.78	
2 Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	2:25.00	2:26.83	
3 Tran T Hong, Gam	18	Long An	2:20.00	2:28.70	
4 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	2:19.00	2:29.50	
5 Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	TP Ho Chi Minh	2:28.00	2:30.70	
6 Huynh Thien, Ngoc	14	TP Ho Chi Minh	2:28.00	2:31.07	
7 Nguyen T An, Binh	12	Clb Rach Mieu	2:28.00	2:33.20	
8 Do Tran Hoang, Anh	14	Clb Rach Mieu	2:34.00	2:37.72	
9 Dinh T Ngoc, Diep	16	Ha Noi	2:36.00	2:43.49	

Event 116 Boys 18 & Over 200 LC Meter Backstroke

KLLT: 2:05.65 # 15/07/2020 Khoi Tran Duy			HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	20	Ha Noi	2:03.00	2:06.54	
2 Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	2:08.00	2:08.35	
3 Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	2:06.00	2:09.42	
4 Truong Viet, Vu	19	TP Ho Chi Minh	2:09.00	2:10.55	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

Results

Event 117 Girls 18 & Over 200 LC Meter Backstroke

KLLT: 2:20.63 # 15/07/2020 Anh Vien Nguyen Thi				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	NT	2:20.55#	
2 Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:29.63	
3 Dang Hoang Bao, Tien	20	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:37.15	

Event 118 Boys 14-15 400 LC Meter IM

KLLT: 4:25.46 # 14/07/2018 Nguyen Tran Hung				QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hoang, Dang	15	An Giang	4:43.00	4:41.62	
2 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:29.00	4:43.17	
3 Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	4:40.00	4:46.80	
4 Ta Viet, Anh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:40.00	4:52.91	
5 Doan Nguyen Huy, Dat	15	TP Ho Chi Minh	4:50.00	4:52.95	
6 Le Thanh, Danh	15	Long An	4:48.80	5:01.31	
7 Phan Le Thien, Thong	15	TP Ho Chi Minh	5:04.46	5:03.54	
8 Ha Dai Phu, Trung	14	Can Tho	NT	5:09.93	
9 Tran Nguyen, Chuong	14	Clb Ky Dong	5:05.00	5:11.28	
10 Nguyen Hiep, Phuoc	14	Clb Rach Mieu	5:01.00	5:14.71	
--- Bui Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:49.95	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	14	Clb Rach Mieu	5:01.00	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Le Thanh, Dat	15	Hai Phong	NT	NS	

Event 119 Girls 14-15 400 LC Meter IM

KLLT: 4:58.37 # 15/07/2020 My Tien Vo Thi				LAN	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	5:00.00	5:07.74	
2 Le T Thuy, Trang	15	Da Nang	5:01.00	5:11.26	
3 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	5:00.00	5:13.34	
4 Tran Pham Tu, Minh	14	Dong Nai	5:25.00	5:28.36	
5 Nguyen T Minh, Ha	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	5:22.00	5:30.82	
6 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	5:15.00	5:38.21	
7 Lam Gia, Han	15	TP Ho Chi Minh	5:30.00	5:40.78	

Event 120 Boys 18 & Under 400 LC Meter IM Vo dich tre

KLLT: 4:20.63 # 15/07/2020 Nguyen Tran Hung				QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:20.00	4:25.75	
2 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:22.00	4:39.90	
3 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:22.00	4:44.43	
4 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	4:45.00	4:45.05	
5 Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	4:55.50	4:54.64	
6 Tran Ngoc, Bach	16	TP Ho Chi Minh	5:06.00	5:04.97	
--- Lai Duc, Khiem	19	TP Ho Chi Minh	NT	X4:47.97	
--- Banh Tien, Hung	12	TP Ho Chi Minh	NT	X5:14.54	
--- Le Gia, Bao	16	Vinh Long	4:50.00	DNF	
Did not finish - Misc					

Event 121 Girls 18 & Under 400 LC Meter IM Vo dich tre

KLLT: 4:48.35 # 6/2014 Nguyen T Anh Vien				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	4:52.50	5:02.46	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 121 Girls 18 & Under 400 LC Meter IM Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Dang Ai, My	17	An Giang	5:06.00	5:11.04	
3 Le Thu, Thuy	16	Dong Nai	5:20.00	5:18.15	
4 Tran T Hong, Gam	18	Long An	4:55.00	5:19.89	
5 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	5:34.10	
6 Le Ng Nhu, Quynh	15	TP Ho Chi Minh	5:30.00	5:36.14	
7 Tran T Hue, Man	13	TP Ho Chi Minh	5:25.00	5:54.36	
8 Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	6:08.76	
--- Le T Nhu, Quynh	18	Da Nang	5:12.00	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	5:40.00	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Ng Ngoc Anh, Thu	16	Quang Binh	5:00.78	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	5:35.00	DNF	
Did not finish - Misc					

Event 122 Mixed 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 8:11.90 # 12/2015

Nhat,quyen,Cam,Hoang

HCM

H Nguyen Minh, T Tran Ngoc, P Vu Thi, J Luong

Team	Relay	Seed Time	Finals Time
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:17.16
1) Le Do Gia, Khang M18	2) Vu T Phuong, Anh' W15	3) Nguyen Kha, Nhi W15	4) Trinh Truong, Vinh M16
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	8:47.94
1) Nguyen Thanh, Ngoc W12	2) Mai Tran Tuan, Anh M17	3) Nguyen Phuong, Thao W15	4) Ho Ng Duy, Khoa M18
3 Da Nang	A	NT	8:54.08
1) Ngo Tuan, Lam M18	2) Nguyen Trung, Tay M18	3) Le T Nhu, Quynh W18	4) Nguyen Thi, Huong Giang W18
4 Ha Noi	A	NT	9:14.53
1) Nguyen Huu, Duc M16	2) Dinh T Ngoc, Diep W16	3) Nguyen Thu, Thao W17	4) Le Manh, Cuong M17

Event 201 Boys 11 & Under 100 LC Meter Freestyle

KLLT: 1:02.54 # 16/07/2020

Hoang Quy Duong Van

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Minh, Quan	11	Tien Giang	1:04.00	1:05.68	
2 Le Dinh Binh, An	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:05.00	1:06.06	
3 Ngo Anh, Tai	11	Quang Ninh	1:05.00	1:07.05	
4 Phan Quoc, Khanh	11	Quang Tri	1:05.00	1:07.28	
5 Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:05.00	1:07.68	
6 Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	1:07.00	1:09.46	
7 Le, Nguyen	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:05.00	1:10.78	
8 Pham Duc, Trong	10	Tien Giang	1:08.00	1:10.86	
9 Nguyen Nam, Thanh	11	Da Nang	NT	1:11.90	
10 Le Pham Ngoc, Thach	11	Ben Tre	1:11.00	1:13.82	
11 Tran Minh, Dat	10	Vinh Long	1:10.00	1:13.91	
12 Pham Quoc, Thang	11	Can Tho	1:17.00	1:15.14	
13 Vu Dai, Duong	11	Hai Phong	1:15.00	1:16.06	
14 Nguyen, Qui	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:07.00	1:17.95	
15 Tran Van, Dai	11	Nam Dinh	1:15.00	1:20.34	
16 Le Van, Dai	11	Ha Noi	1:22.00	1:21.04	
17 Vo Tan, Dat	10	Da Nang	NT	1:22.05	
18 Tran Hoang, Nguyen	10	Nam Dinh	1:14.00	1:26.36	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 202 Boys 12-13 100 LC Meter Freestyle**

KLLT: 55.82 # 15/07/2019 Tuan Anh Mai Tran				QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Mai Duc, Hieu	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	56.00	57.02		
2	Ngo Ba Gia, Kiet	13 Hai Phong	58.70	58.54		
3	Duong Minh, Quan	13 TP Ho Chi Minh	1:00.00	1:00.06		
4	Truong Quan, Phu	13 Can Tho	1:00.00	1:03.02		
5	Dang Nguyen, Khoi	13 TT Tdtt Quan Binh Thanh	1:02.00	1:03.16		
6	Nguyen Thanh, Dat	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	1:00.00	1:03.80		
7	Dao Cu Hoang, Phu	13 Ha Noi	1:03.00	1:03.92		
8	Bui Ng Quoc, Dung	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	1:00.00	1:04.40		
9	Nguyen Vinh Thai, Bao	12 Clb Ky Dong	1:01.00	1:04.57		
10	Duong Ng Thanh, Tai	13 TP Ho Chi Minh	1:02.00	1:04.78		
11	Trinh Tien, Dat	13 Phu Tho	1:06.00	1:07.36		
12	Pham Ngoc, Luc	13 Thanh Hoa	1:05.00	1:09.80		
13	Nguyen Tung, Duong	12 Quang Ninh	1:03.00	1:10.13		
14	Hoang Le Tuan, Anh	12 Da Nang	NT	1:11.38		
15	Le Chau Tung, Lam	12 Quang Binh	1:05.43	1:12.55		
16	Bui Van, Hieu	12 Thanh Hoa	1:06.00	1:12.58		
17	Nguyen Quoc, Cuong	12 Quang Binh	1:09.76	1:15.14		
---	Huynh Phuoc Nguyen, Khang	13 Da Nang	NT	X1:03.17		
---	Le Gia, Phuc	12 Thanh Hoa	NT	X1:13.40		
---	Nguyen Van, Manh	12 Thanh Hoa	NT	X1:16.60		

Event 203 Boys 14-15 100 LC Meter Freestyle

KLLT: 52.22 # 15/07/2018 Nguyen Tran Hung				QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Tran Van Ng, Quoc	15 Da Nang	54.20	53.92		
2	Duong Van Hoang, Quy	14 TT Tdtt Quoc Phong 4	52.00	54.07		
3	Le Thanh, Danh	15 Long An	54.15	54.60		
4	Doan Hung, Dang	15 Can Tho	57.00	55.83		
5	Doan Nguyen Huy, Dat	15 TP Ho Chi Minh	55.50	56.18		
6	Nguyen Phan Nhat, Quang	15 TP Ho Chi Minh	55.50	56.20		
7	Ngo Choi Minh, Duc	14 TT Tdtt Quan 1	57.00	58.24		
8	Nguyen Thanh, Son	15 Can Tho	57.00	59.06		
9	Nguyen Khoi, Nguyen	14 Clb Rach Mieu	59.00	1:01.06		
10	Ha Van, Toan	14 Ha Noi	59.00	1:01.27		
11	Nguyen Hiep, Thanh	14 Clb Rach Mieu	59.50	1:02.09		
12	Ha Huy, Tien	14 Ha Noi	1:01.00	1:02.30		
---	Phan Le Thien, Thong	15 TP Ho Chi Minh	NT	X57.40		
---	Do Tran, An	15 TP Ho Chi Minh	NT	X57.44		
---	Nguyen Quang Trung, Hieu	15 TP Ho Chi Minh	NT	X57.69		
---	Duong Tan Minh, Phuc	14 Da Nang	NT	X59.44		

Event 204 Boys 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 51.60 # 6/2022 Nguyen Viet Tuong				Da Nang		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Quang, Thuan	17 TT Tdtt Quoc Phong 4	51.00	52.46		
2	Mai Tran Tuan, Anh	17 TT Tdtt Quoc Phong 5	53.00	52.73		
3	Trinh Truong, Vinh	16 TP Ho Chi Minh	54.00	53.62		
4	Bui Gia, Hoang	18 TP Ho Chi Minh	54.79	54.24		
5	Le Gia, Bao	16 Vinh Long	55.70	56.23		
6	Ngo Tuan, Lam	18 Da Nang	NT	56.31		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 204 Boys 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	56.00	57.09	
8 Vo Dinh, Phi	18	Hai Phong	52.50	58.02	
9 Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	56.00	58.12	
10 Vo Minh, Tai	16	Da Nang	NT	58.18	
11 Lam Diep Chi, Nguyen	16	Tra Vinh	59.00	59.85	
12 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	53.00	1:04.93	
13 Ho Hoang, Khanh	16	Tra Vinh	NT	1:06.22	
--- Le Do Gia, Khang	18	TP Ho Chi Minh	NT	X54.72	
--- Le Ng Thanh, Dan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X56.67	
--- Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	NT	X57.54	
--- Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X58.73	
--- Bui Sy, Nhat	16	TP Ho Chi Minh	NT	X59.43	
--- Phan Duc Bao, Khang	14	Da Nang	NT	X59.70	
--- Hoang Quang, Dat	15	Da Nang	NT	X1:00.91	
--- Nguyen Duc, Tien	15	Hai Phong	NT	X1:01.15	
--- Le Van, Chieu	14	Da Nang	NT	X1:01.61	
--- Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	X1:02.14	
--- Tran Hoang The, Hai	13	Da Nang	NT	X1:03.70	
--- Hoang Ng Anh, Tuan	13	Da Nang	NT	X1:07.50	
--- Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	52.90	DNF	
Did not finish					

Event 205 Boys 18 & Over 100 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	51.82	52.20	
2 Nguyen Viet, Tuong	19	Da Nang	53.20	52.39	
3 Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	51.00	52.54	
4 Nguyen Hoang, Khang	20	Vinh Long	53.00	52.65	
5 Truong Viet, Vu	19	TP Ho Chi Minh	54.90	54.71	
6 Lai Duc, Khiem	19	TP Ho Chi Minh	54.60	54.97	
7 Nguyen Van, Hai	20	Ha Noi	55.00	57.78	
--- Le Hoang Minh, An	20	TP Ho Chi Minh	NT	X55.32	

Event 206 Girls 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:22.40 # 15/07/2019 Hoang Lam Do Ng

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Thao	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:23.00	1:23.24	
2 Pham Chau Hoang, Ha	11	Quang Binh	1:25.50	1:25.78	
3 Ng Ngoc Gia, Han	11	TP Ho Chi Minh	1:25.26	1:26.70	
4 Tran T Thanh, Ha	10	Quang Binh	1:45.50	1:34.99	
5 Le Tran Minh, Anh	9	Can Tho	1:37.00	1:38.12	
6 Ng Vuong Gia, Ky	11	Ben Tre	1:30.00	1:41.20	
7 Le Thien, Vy	10	Thanh Hoa	NT	1:57.88	
8 Nguyen Hai, Yen Nhi	11	Nam Dinh	NT	1:58.06	
9 Nguyen Ha, My	9	Thanh Hoa	NT	2:01.00	

Event 207 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:17.43 # 16/07/2022 Hung Banh Tien

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:26.31	
2 Le Dinh Binh, An	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:27.16	
3 Pham Duc, Trong	10	Tien Giang	1:25.00	1:28.15	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 207 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Pham Quoc, Thang	11	Can Tho	1:33.00	1:30.70	
5 Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	1:29.00	1:31.41	
6 Phan Quoc, Khanh	11	Quang Tri	1:23.00	1:32.03	
7 Ngo Anh, Tai	11	Quang Ninh	1:24.00	1:34.46	
8 Nguyen, Qui	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:29.00	1:35.55	
--- Nguyen Minh, Quan One hand touch	11	Tien Giang	1:26.00	DQ	

Event 208 Girls 12-13 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:15.21 # 7/2013			Le T Viet Trinh			Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Nguyen Kim, Ngan	13	TP Ho Chi Minh	1:17.00	1:18.35				
2 Huynh Xuan, Uyen	13	TP Ho Chi Minh	1:19.00	1:20.03				
3 Le Huynh Tu, Uyen	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:17.00	1:20.66				
4 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:20.00	1:20.99				
5 Ng Truong Bao, Nghi	12	Clb Lam Son	1:22.00	1:23.27				
6 Nguyen Le Gia, Han	13	Dong Nai	1:24.00	1:25.99				
7 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	1:20.00	1:26.50				
8 Le Bao, Linh	13	TT Tdtt Quan 1	1:23.00	1:27.99				
9 Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12	Ben Tre	NT	1:29.02				
10 Vo T Bao, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:28.00	1:30.50				
11 Linh Thi, Hoa	12	Quang Ninh	1:29.00	1:31.12				
12 To Yen, Nhi	12	Nam Dinh	NT	1:59.91				
--- Tran Thach Huu, Ngoc One hand touch	13	Tra Vinh	NT	DQ				

Event 209 Boys 12-13 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:10.39 # 5/2018			Le Trong Phuc			An Giang		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:12.00	1:14.20				
2 Le Xuan, An	13	Ha Noi	1:15.00	1:14.85				
3 Vo Phi, Khanh	13	TP Ho Chi Minh	1:13.00	1:14.90				
4 Vo Van, Tien	13	Dong Thap	1:14.00	1:14.91				
5 Hoang Ng Anh, Khoi	13	TP Ho Chi Minh	1:14.00	1:16.45				
6 Ha Quoc, Toan	12	TT Vhtt Quan Tan Phu	1:16.00	1:17.48				
7 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:16.00	1:20.74				
8 Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	1:20.00	1:22.75				
9 Nguyen Lam, Phong	13	Ha Noi	1:25.00	1:25.92				
10 Le Chau Tung, Lam	12	Quang Binh	1:32.67	1:27.10				
11 Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	1:23.00	1:29.96				
12 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	1:28.00	1:31.94				
13 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	1:30.43	1:32.47				
--- Huynh Phuoc Nguyen, Khang	13	Da Nang	NT	X1:20.61				
--- Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	X1:28.33				

Event 210 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:13.61 # 5/2019			Vo T My Tien			Long An		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:11.00	1:14.55				
2 Nguyen T Yen, Nhi	15	Hai Phong	1:15.00	1:16.44				
3 Le T Hong, Dieu	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:14.00	1:17.05				
4 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	1:17.00	1:19.08				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 210 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Nguyen T Minh, Ha	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:15.00	1:19.30	
6 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	1:15.00	1:21.27	
7 Nguyen Dieu, Vy	14	Thanh Hoa	1:15.00	1:22.68	

Event 211 Boys 14-15 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:06.26 # 19/07/2016 Bao Pham Thanh

BTE

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:07.00	1:08.75	
2 Ta Viet, Anh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:10.00	1:09.66	
3 Vu Tung, Duong	15	TP Ho Chi Minh	1:09.00	1:10.17	
4 Do Tran, An	15	TP Ho Chi Minh	1:12.00	1:12.28	
5 Nguyen Hiep, Phuoc	14	Clb Rach Mieu	1:11.00	1:12.34	
6 Nguyen Minh, Luan	14	Can Tho	1:12.00	1:12.69	
7 Tran Nguyen, Chuong	14	Clb Ky Dong	1:11.00	1:15.67	
8 Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	1:15.00	1:16.75	
9 Le Thanh, Danh	15	Long An	1:12.50	1:22.70	
--- Nguyen Anh, Kiet	15	Da Nang	NT	X1:15.45	
--- Dong Phuoc, Thinh	15	Da Nang	NT	X1:20.55	

Event 212 Girls 18 & Under 100 LC Meter Breaststroke Vo dich tre

KLLT: 1:12.58 # 5/2018 Vu Thi Phuong Anh

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	1:12.50	1:13.92	
2 Le T Nhu, Quynh	18	Da Nang	1:14.00	1:16.47	
3 Ng Ngoc Anh, Thu	16	Quang Binh	1:14.50	1:17.00	
4 Tran T Hue, Man	13	TP Ho Chi Minh	1:17.00	1:17.67	
5 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	1:10.00	1:19.23	
6 Le Diem, Quynh	17	Ha Noi	1:17.00	1:21.64	
7 Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:22.00	1:22.35	
8 Huynh Thien, Ngoc	14	TP Ho Chi Minh	1:22.40	1:24.16	
9 Tran T Hong, Gam	18	Long An	1:20.00	1:26.61	
10 Ngo Gia, Linh	13	Da Nang	NT	1:29.45	

Event 213 Boys 18 & Under 100 LC Meter Breaststroke Vo dich tre

KLLT: 1:02.92 # 5/2019 Bao Pham Thanh

BTE

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	1:04.00	1:05.32	
2 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:04.00	1:06.14	
3 Le Trong, Phuc	18	An Giang	1:05.00	1:06.15	
4 Bui Sy, Nhat	16	TP Ho Chi Minh	1:06.39	1:06.66	
5 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:04.00	1:06.97	
6 Pham Hoang, Nam	18	Tien Giang	1:04.00	1:09.93	
7 Banh Tien, Hung	12	TP Ho Chi Minh	1:11.00	1:12.65	
8 Nguyen Trung, Tay	18	Da Nang	NT	1:17.99	
9 Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	1:12.45	1:20.46	
10 Hoang Ng Anh, Tuan	13	Da Nang	NT	1:21.70	
--- Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	1:09.00	DQ	
One hand touch					
--- Doan Hung, Dat	16	Can Tho	1:07.00	DQ	
Downward butterfly kick					

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 214 Girls 18 & Over 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu T Phuong, Anh	22	TP Ho Chi Minh	1:15.00	1:14.49	
2	Phung Ngoc, My	21	Hai Phong	1:16.00	1:18.71	
3	Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	1:18.00	1:23.00	
4	Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	NT	1:33.32	

Event 215 Boys 18 & Over 100 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Thanh, Duoc	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:02.00	1:05.01	
2	Nguyen Van, Thang	23	Ha Noi	1:04.00	1:05.84	
3	Cao Van, Dung	20	Ha Noi	1:05.00	1:06.66	
4	Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	1:05.00	1:06.86	
5	Le Hoang Minh, An	20	TP Ho Chi Minh	1:07.50	1:08.60	

Event 216 Girls 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 2:17.90 # 17/07/2018 Thuy Le Thu				DNI		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thanh, Thao	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:20.00	2:24.75	
2	Nguyen Hoang, Linh	11	Phu Tho	2:28.00	2:29.60	
3	Ng Vuong Gia, Ky	11	Ben Tre	2:25.00	2:31.42	
4	Le Tran Minh, Anh	9	Can Tho	2:28.00	2:33.15	
5	Ng Vo Ngoc, Han	11	Ben Tre	2:37.00	2:38.30	
6	Tran T Thanh, Ha	10	Quang Binh	2:29.32	2:38.40	
7	Pham Chau Hoang, Ha	11	Quang Binh	2:32.67	2:41.45	
8	Ng Ho Kha, Han	11	Can Tho	2:45.00	2:44.06	
9	Nguyen Ha, My	9	Thanh Hoa	NT	3:27.30	
---	Le Dang Ngoc, Tram	11	Ben Tre	NT	X2:49.41	
---	Le Huong, Giang	11	Ha Noi	NT	X3:26.76	

Event 217 Girls 12-13 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 2:09.25 # 5/2019 Dang Ai My				An Giang		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Huynh Tu, Uyen	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:09.00	2:13.20	
2	Ho Quynh, Anh	12	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:19.08	
3	Phan T Thuy, An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:16.00	2:19.55	
4	Ng Thuy' Thuy, Trang	13	TP Ho Chi Minh	2:16.50	2:20.60	
5	Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	2:17.00	2:22.17	
6	Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:18.00	2:23.68	
7	Nguyen Le Gia, Han	13	Dong Nai	2:20.00	2:23.87	
8	Le T Kim, Ngan	12	An Giang	2:16.00	2:24.41	
9	Luu Quynh, Anh	12	An Giang	2:23.00	2:25.18	
10	Pham Thu, Trang	12	Quang Ninh	2:35.00	2:27.01	
11	Le Bao, Linh	13	TT Tdtt Quan 1	2:22.00	2:34.10	
12	Dang Thi, Nhung	12	Quang Ninh	2:40.00	2:38.16	
13	Nguyen T Ngoc, Anh	13	Ha Noi	2:38.00	2:43.88	

Event 218 Girls 14-15 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 2:04.21 # 12/2015 Nguyen Diep Phuong Tram				TT 2		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:04.00	2:09.07	
2	Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	2:12.00	2:12.25	
3	Tran Anh, Thu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:08.00	2:15.77	
4	Nguyen Doan Minh, Anh	14	TT Vhtt Quan Tan Binh	2:19.00	2:18.24	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 218 Girls 14-15 200 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	2:15.00	2:21.51	
6 Nguyen Phuong, Linh	15	Vinh Long	2:12.00	2:21.90	
7 Le Mai, Anh	15	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:23.26	
8 Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	2:15.00	2:29.29	
9 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	2:20.00	2:32.24	
--- Tran Pham Tu, Minh No touch on turn	14	Dong Nai	2:09.80	DQ	
--- Le T Thuy, Trang	15	Da Nang	2:10.00	NS	

Event 219 Girls 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 2:02.78 # 6/2014 Nguyen T Anh Vien

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	2:05.50	2:06.25	
2 Vu T Phuong, Anh'	15	TP Ho Chi Minh	2:07.00	2:08.02	
3 Dang Ai, My	17	An Giang	2:06.00	2:09.27	
4 Le Thu, Thuy	16	Dong Nai	2:09.00	2:09.58	
5 Nguyen Kha, Nhi	15	TP Ho Chi Minh	2:09.68	2:11.79	
6 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	2:05.00	2:12.50	
7 Tran T Hong, Gam	18	Long An	2:08.00	2:16.74	
8 Le T Thanh, Tuyen	14	Dong Nai	2:10.00	2:18.51	
9 Nguyen T An, Binh	12	Clb Rach Mieu	2:15.00	2:20.42	
10 Dinh T Ngoc, Diep	16	Ha Noi	2:17.00	2:24.29	
11 Huynh Nguyen, Nghi	16	Can Tho	2:20.00	2:26.71	
12 Do Tran Hoang, Anh	14	Clb Rach Mieu	2:25.00	2:26.72	
13 Le T Nhu, Quynh	18	Da Nang	2:13.00	2:34.39	
14 Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:29.00	2:35.86	
15 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:23.00	2:36.70	
--- Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	X2:23.64	
--- Huynh Xuan Mai, Bella	15	Da Nang	NT	X2:30.22	
--- Hoang T Hai, Yen	12	Da Nang	NT	X2:41.11	
--- Ngo Gia, Linh	13	Da Nang	NT	X2:49.50	

Event 220 Girls 18 & Over 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	2:09.00	2:09.90	
2 Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	NT	2:13.50	
3 Vu T Phuong, Anh	22	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:18.17	

Event 221 Boys 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 15:04.00 # 16/07/2020 Hoang Nguyen Huy

QBH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	16:00.00	15:38.84	
2 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	15:30.00	15:42.25	
3 Le Do Gia, Khang	18	TP Ho Chi Minh	16:12.00	16:26.60	
4 Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	17:00.00	16:58.63	
5 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	17:00.00	17:10.10	
6 Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	17:00.00	17:28.85	
7 Le Gia, Bao	16	Vinh Long	16:48.00	17:32.84	
8 Phan Duc Bao, Khang	14	Da Nang	NT	18:42.54	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 222 Mixed 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay**

KLLT: 4:08.39 # 15/07/2019 TP Ho Chi minh HCM

Nguyen D Phuong, Le Hoang Minh, Tran Ngoc, Nguyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:11.35	
1) Trinh Truong, Vinh M16	2) Bui Sy, Nhat M16	3) Nguyen Kha, Nhi W15	4) Vu T Phuong, Anh' W15	
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:21.30	
1) Mai Tran Tuan, Anh M17	2) Nguyen Phuong, Thao W15	3) Ho Ng Duy, Khoa M18	4) Nguyen Thanh, Ngoc W12	
3 Da Nang	A	NT	4:27.64	
1) Ngo Tuan, Lam M18	2) Le T Nhu, Quynh W18	3) Vo Minh, Tai M16	4) Nguyen Thi, Huong Giang W18	
4 Ha Noi	A	NT	4:38.28	
1) Dinh T Ngoc, Diep W16	2) Le Manh, Cuong M17	3) Nguyen Huu, Duc M16	4) Le Diem, Quynh W17	

Event 301 Boys 11 & Under 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 25.60 # 16/07/2018 Thi Do Dinh HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Minh, Quan	11	Tien Giang	28.50	29.77	
2 Le Dinh Binh, An	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	30.39	
3 Ngo Anh, Tai	11	Quang Ninh	29.00	30.68	
4 Phan Quoc, Khanh	11	Quang Tri	30.00	30.80	
5 Pham Duc, Trong	10	Tien Giang	30.00	30.83	
6 Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	30.50	31.32	
7 Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	31.53	
8 Nguyen Nam, Thanh	11	Da Nang	NT	32.35	
9 Le, Nguyen	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	30.00	32.40	
10 Tran Minh, Dat	10	Vinh Long	NT	33.00	
11 Nguyen, Qui	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	32.00	33.31	
12 Pham Quoc, Thang	11	Can Tho	33.00	33.61	
13 Vu Dai, Duong	11	Hai Phong	34.50	33.88	
14 Le Pham Ngoc, Thach	11	Ben Tre	32.00	33.98	
15 Pham Chau Hoang, Hai	11	Quang Binh	32.87	34.51	
16 Tran Van, Dai	11	Nam Dinh	31.00	35.10	
17 Le Van, Dai	11	Ha Noi	36.00	35.77	
18 Vo Tan, Dat	10	Da Nang	35.00	36.33	
19 Tran Hoang, Nguyen	10	Nam Dinh	32.00	38.80	

Event 302 Girls 11 & Under 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 28.75 # 18/07/2017 Xuyen Nguyen T My QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Thao	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	30.60	
2 Nguyen Hoang, Linh	11	Phu Tho	30.30	31.28	
3 Ho Que, Tran	11	Ben Tre	32.50	31.94	
4 Ng Vuong Gia, Ky	11	Ben Tre	32.10	33.15	
5 Nguyen T Tuong, An	10	TP Ho Chi Minh	33.50	33.40	
6 Ng Ho Kha, Han	11	Can Tho	32.50	33.43	
7 Le Tran Minh, Anh	9	Can Tho	32.00	33.49	
8 Pham Chau Hoang, Ha	11	Quang Binh	32.21	33.92	
9 Tran T Thanh, Ha	10	Quang Binh	33.52	34.75	
10 Vo Bao, Ngoc	10	Da Nang	35.45	36.48	
11 Nguyen Hai, Yen Nhi	11	Nam Dinh	31.00	36.83	
--- Ng Vo Ngoc, Han	11	Ben Tre	NT	X33.40	
--- Le Huong, Giang	11	Ha Noi	NT	X41.55	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 25.96 # 17/07/2022 Hieu Mai Duc				QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Mai Duc, Hieu	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	25.00	25.41 #	
2	Ngo Ba Gia, Kiet	13 Hai Phong	26.80	26.98	
3	Duong Minh, Quan	13 TP Ho Chi Minh	27.50	28.39	
4	Nguyen Vinh Thai, Bao	12 Clb Ky Dong	28.00	28.45	
5	Trinh Tien, Dat	13 Phu Tho	32.00	29.10	
6	Dang Nguyen, Khoi	13 TT Tdtt Quan Binh Thanh	27.50	29.24	
7	Nguyen Thanh, Dat	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	29.26	
8	Truong Quan, Phu	13 Can Tho	27.00	29.29	
9	Nguyen Anh, Quan	12 TT Vhtt Quan Tan Binh	29.00	29.74	
10	Bui Ng Quoc, Dung	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	29.98	
11	Le Xuan, An	13 Ha Noi	28.50	30.36	
12	Le Chau Tung, Lam	12 Quang Binh	29.43	30.74	
13	Nguyen Lam, Phong	13 Ha Noi	33.50	30.96	
14	Pham Ngoc, Luc	13 Thanh Hoa	29.00	31.07	
15	Nguyen Tung, Duong	12 Quang Ninh	29.00	31.41	
16	Hoang Le Tuan, Anh	12 Da Nang	NT	32.22	
17	Vo Ngoc, Phu	12 Da Nang	31.50	32.35	
18	Bui Van, Hieu	12 Thanh Hoa	30.00	32.85	
19	Nguyen Quoc, Cuong	12 Quang Binh	31.12	34.63	
20	Phung Quang, Khai	12 Phu Tho	NT	36.26	
---	Huynh Phuoc Nguyen, Khang	13 Da Nang	NT	X28.37	
---	Le Gia, Phuc	12 Thanh Hoa	NT	X32.24	
---	Nguyen Van, Manh	12 Thanh Hoa	NT	X35.48	

Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 26.98 # 17/07/2022 Hien Nguyen Thuy				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Huynh Tu, Uyen	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	27.00	28.54	
2	Le Ngoc, Han	13 Tien Giang	28.50	28.59	
3	Ho Quynh, Anh	12 TP Ho Chi Minh	28.10	29.08	
4	Nguyen Thao, Nhan	12 Clb Rach Mieu	28.60	29.09	
5	Truong Thanh, Truc	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	29.54	
6	Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12 Ben Tre	30.00	29.90	
7	Phan T Thuy, An	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	30.40	
8	Le T Kim, Ngan	12 An Giang	29.00	30.57	
9	Luu Quynh, Anh	12 An Giang	30.00	31.15	
10	Pham Thu, Trang	12 Quang Ninh	30.00	31.20	
11	Nguyen Le Gia, Han	13 Dong Nai	30.50	31.21	
12	Dang Thi, Nhung	12 Quang Ninh	32.00	32.33	
13	Luong T Minh, Nguyet	12 Thanh Hoa	29.00	32.42	
14	Vu Ha, Vy	13 Nam Dinh	29.00	32.69	
15	Cao Ng Ky, Duyen	12 Ben Tre	30.00	32.90	
16	Nguyen T Ngoc, Anh	13 Ha Noi	33.50	34.02	
17	Le Ngoc Nhat, Tan	12 Tra Vinh	NT	34.54	
18	Thach T Que, Thu	12 Tra Vinh	NT	39.60	
19	To Yen, Nhi	12 Nam Dinh	32.00	41.90	
---	Vo T Bao, Ngoc	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X31.00	
---	Le Minh, Khue	12 Da Nang	NT	X33.54	
---	Nguyen Linh, Nhi	14 Hai Phong	NT	X38.01	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Le Bao, Linh	13	TT Tdtt Quan 1	30.00	DQ	
False start					

Event 305 Boys 14-15 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 24.36 # 5/2018			Nguyen Tran Hung			QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Tran Van Ng, Quoc	15	Da Nang	24.80	24.50				
2 Le Thanh, Danh	15	Long An	24.15	25.16				
3 Doan Nguyen Huy, Dat	15	TP Ho Chi Minh	25.43	25.69				
4 Doan Hung, Dang	15	Can Tho	26.00	25.76				
5 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	24.00	25.86				
6 Nguyen Thanh, Son	15	Can Tho	26.00	25.88				
7 Ngo Choi Minh, Duc	14	TT Tdtt Quan 1	25.00	25.92				
8 Nguyen Huynh Dong, Quan	14	TT Tdtt Quan 1	25.00	26.50				
9 Ha Van, Toan	14	Ha Noi	26.50	27.44				
10 Pham Nhat, Anh	15	Nam Dinh	28.00	27.50				
11 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	TP Ho Chi Minh	25.50	29.85				
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	TP Ho Chi Minh	NT	X26.37				
--- Duong Tan Minh, Phuc	14	Da Nang	NT	X26.70				
--- Dong Phuoc, Thinh	15	Da Nang	NT	X30.53				
--- Nguyen Anh, Kiet	15	Da Nang	NT	X31.03				

Event 306 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 26.65 # 12/2015			Nguyen Diep Phuong Tram			TT 2		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	26.00	26.45#				
2 Nguyen Phuong, Linh	15	Vinh Long	28.00	28.63				
3 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	28.50	28.65				
4 Tran Anh, Thu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	28.82				
5 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	28.00	29.40				
6 Nguyen Doan Minh, Anh	14	TT Vhtt Quan Tan Binh	29.00	29.77				
7 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	29.00	29.78				
8 Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	28.00	29.86				
9 Nguyen T Yen, Nhi	15	Hai Phong	29.00	30.18				
10 Le Bao, Thy	14	Nam Dinh	30.00	32.50				
11 Nguyen Dieu, Vy	14	Thanh Hoa	28.00	32.63				

Event 307 Boys 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 23.51 # 17/07/2020			Jeremie Luong			HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Vo Dinh, Phi	18	Hai Phong	24.00	24.31				
2 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	25.00	24.42				
3 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	24.00	24.58				
4 Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	24.50	24.67				
5 Bui Gia, Hoang	18	TP Ho Chi Minh	25.34	24.70				
6 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	24.00	24.80				
7 Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	25.00	24.85				
8 Ngo Tuan, Lam	18	Da Nang	NT	25.55				
9 Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	26.00	26.36				
10 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	25.80	26.52				
11 Vo Minh, Tai	16	Da Nang	NT	27.08				
12 Lam Diep Chi, Nguyen	16	Tra Vinh	26.00	27.31				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 307 Boys 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Ho Hoang, Khanh	16	Tra Vinh	27.00	28.24	
--- Le Ng Thanh, Dan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X26.07	
--- Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	NT	X26.34	
--- Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X27.31	
--- Nguyen Duc, Tien	15	Hai Phong	NT	X27.49	
--- Le Van, Chieu	14	Da Nang	NT	X27.71	
--- Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	X27.92	
--- Nguyen Huu, Khoa	16	Da Nang	NT	X28.20	

Event 308 Girls 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 26.51 # 17/07/2022 Van Pham Thi

THA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	26.00	26.34#	
2 Vu T Phuong, Anh'	15	TP Ho Chi Minh	26.90	26.99	
3 Vo T My, Tien	18	Long An	27.50	27.40	
4 Le T Nhu, Quynh	18	Da Nang	27.50	27.49	
5 Nguyen Kha, Nhi	15	TP Ho Chi Minh	27.18	27.75	
6 Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	27.50	28.30	
7 Le T Thanh, Tuyen	14	Dong Nai	27.80	28.51	
8 Tran T Hong, Gam	18	Long An	28.00	28.68	
9 Huynh Nguyen, Nghi	16	Can Tho	28.00	29.43	
10 Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	29.59	
*11 Ng Ngoc Anh, Thu	16	Quang Binh	28.00	29.60	
*11 Dinh T Ngoc, Diep	16	Ha Noi	28.00	29.60	
13 Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	29.50	30.25	
14 Nguyen Thu, Thao	17	Ha Noi	29.00	30.40	
15 Dang Ai, My	17	An Giang	27.00	32.43	
--- Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	NT	X27.29	
--- Huynh Xuan Mai, Bella	15	Da Nang	NT	X29.37	
--- Hoang T Hai, Yen	12	Da Nang	NT	X32.21	

Event 309 Boys 12-13 100 LC Meter Butterfly

KLLT: 1:00.01 # 5/2019

Mai Tran Tuan Anh

Quoc Phong 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:00.00	1:01.56	
2 Nguyen Thanh, Dat	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:04.00	1:04.40	
3 Ngo Chi, Khang	13	Vinh Long	1:05.00	1:05.24	
4 Ngo Ba Gia, Kiet	13	Hai Phong	59.00	1:06.41	
5 Hoang Ng Anh, Khoi	13	TP Ho Chi Minh	1:05.00	1:07.33	
6 Dao Cu Hoang, Phu	13	Ha Noi	1:02.00	1:08.78	
7 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:07.00	1:09.22	
8 Dang Nguyen, Khoi	13	TT Tdtt Quan Binh Thanh	1:05.00	1:09.48	
9 Ho Phuong, Thang	13	Can Tho	1:06.00	1:10.36	
10 Le Xuan, An	13	Ha Noi	1:07.00	1:11.21	
11 Le Chau Tung, Lam	12	Quang Binh	1:15.97	1:11.81	
12 Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	1:10.00	1:16.71	
13 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	1:15.97	1:17.70	
14 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	1:15.00	1:18.14	
15 Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	1:14.00	1:25.23	
--- Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	X1:13.91	
--- Nguyen Trong, Huy	12	Da Nang	NT	X1:15.95	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 309 Boys 12-13 100 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Vo Phi, Khanh Did not finish	13	TP Ho Chi Minh	1:09.00	DNF	
--- Nguyen Anh, Quan Did not finish	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	1:10.00	DNF	

Event 310 Girls 12-13 100 LC Meter Butterfly

KLLT: 1:00.02 # 5/2014		Nguyen Diep Phuong Tram		TP.HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Huynh Tu, Uyen	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:06.00	1:06.75	
2 Nguyen Le Gia, Han	13	Dong Nai	1:07.00	1:07.21	
3 Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	1:08.00	1:09.10	
4 Ho Quynh, Anh	12	TP Ho Chi Minh	1:06.23	1:09.80	
5 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:10.00	1:10.41	
6 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	1:09.00	1:11.78	
7 Huynh Xuan, Uyen	13	TP Ho Chi Minh	1:08.50	1:12.64	
8 Pham Thu, Trang	12	Quang Ninh	1:14.00	1:12.67	

Event 311 Boys 14-15 100 LC Meter Butterfly

KLLT: 56.01 # 5/2020		Ho Nguyen Duy Khoa		Quoc Phong 5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	56.00	57.95	
2 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	TP Ho Chi Minh	58.50	58.42	
3 Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	58.00	59.93	
4 Tran Van Ng, Quoc	15	Da Nang	56.60	1:01.35	
5 Nguyen Huynh Dong, Quan	14	TT Tdtt Quan 1	1:01.00	1:03.00	
6 Ngo Choi Minh, Duc	14	TT Tdtt Quan 1	1:01.00	1:03.46	
7 Nguyen Thanh, Son	15	Can Tho	1:00.00	1:03.68	
8 Nguyen Khoi, Nguyen	14	Clb Rach Mieu	1:02.00	1:03.92	
9 Ha Van, Toan	14	Ha Noi	1:07.00	1:04.45	
10 Do Tran, An	15	TP Ho Chi Minh	1:01.00	1:05.15	
11 Le Thanh, Dat	15	Hai Phong	1:08.00	1:07.99	
12 Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	1:10.00	1:08.88	
13 Le Thanh, Danh	15	Long An	59.50	1:10.05	
--- Huynh Ba, Huy	15	Da Nang	NT	X1:05.70	
--- Nguyen Thai, Bao	14	Da Nang	NT	X1:09.33	

Event 312 Girls 14-15 100 LC Meter Butterfly

KLLT: 1:02.33 # 12/2015		Nguyen Diep Phuong Tram		TT 2	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:02.00	1:03.96	
2 Le T Thuy, Trang	15	Da Nang	1:04.00	1:04.34	
3 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	1:05.00	1:08.00	
4 Tran Pham Tu, Minh	14	Dong Nai	1:06.50	1:08.33	
5 Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	1:07.00	1:09.77	
6 Lam Gia, Han	15	TP Ho Chi Minh	1:07.00	1:11.61	
7 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	1:10.00	1:12.20	
8 Nguyen Doan Minh, Anh	14	TT Vhtt Quan Tan Binh	1:10.00	1:12.36	
9 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	1:13.00	1:13.05	

Event 313 Boys 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 54.83 # 6/2011		Hoang Quy Phuoc		Da Nang	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	54.00	56.47	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 313 Boys 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2	Nguyen Quang, Thuan	17 TT Tdtt Quoc Phong 4	55.00	56.55	
3	Mai Tran Tuan, Anh	17 TT Tdtt Quoc Phong 5	57.00	56.60	
4	Bui Gia, Hoang	18 TP Ho Chi Minh	58.19	57.44	
5	Huynh Ha Trong, Khoi	18 Ben Tre	56.00	59.36	
6	Nguyen Huu, Duc	16 Ha Noi	58.00	1:00.88	
7	Do Tran Hoang, Loc	16 Clb Rach Mieu	59.07	1:01.00	
8	Le Nhat, Quang	16 Hai Phong	1:00.00	1:03.04	
9	Hoang Quang, Dat	15 Da Nang	NT	1:04.03	
10	Ngo Minh, Chien	16 Quang Binh	1:03.00	1:05.00	
11	Le Do Gia, Khang	18 TP Ho Chi Minh	57.95	1:05.11	
12	Le Van, Chieu	14 Da Nang	NT	1:08.77	
13	Pham Duc, Thanh	15 Hai Phong	1:05.00	1:17.55	
---	Hoang Tan Ngoc, Minh	15 TP Ho Chi Minh	NT	X58.77	
---	Tran Ngoc, Bach	16 TP Ho Chi Minh	NT	X59.50	
---	Tran Hoang The, Hai	13 Da Nang	NT	X1:16.36	

Event 314 Girls 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 1:01.95 # 6/2011		Nguyen T Kim Tuyen		Tp Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thi, Van	18 Thanh Hoa	59.00	1:02.14	
2	Dang Ai, My	17 An Giang	1:02.00	1:03.01	
3	Vo T My, Tien	18 Long An	1:02.80	1:03.50	
4	Vu T Phuong, Anh'	15 TP Ho Chi Minh	1:04.00	1:05.67	
5	Le Quynh, Nhu	15 Dong Nai	1:04.90	1:06.21	
6	Nguyen Kha, Nhi	15 TP Ho Chi Minh	1:04.29	1:06.77	
7	Dao Thi, Anh	15 Ha Noi	1:08.00	1:09.79	
8	Tran T Hong, Gam	18 Long An	1:06.00	1:10.18	
9	Huynh Nguyen, Nghi	16 Can Tho	1:09.00	1:10.22	
10	Tran Ngoc Bang, Tam	14 TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	1:11.93	
11	Do Tran Hoang, Anh	14 Clb Rach Mieu	1:10.00	1:13.62	
12	Nguyen Thanh, Ngoc	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:10.00	1:17.59	

Event 315 Boys 18 & Over 100 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Viet, Tuong	19 Da Nang	55.00	55.21	
2	Nguyen Hoang, Khang	20 Vinh Long	55.00	56.78	
3	Ngo Dinh, Chuyen	22 Quang Ninh	55.67	57.55	
4	Nguyen Van, Hai	20 Ha Noi	56.00	58.21	
5	Truong Viet, Vu	19 TP Ho Chi Minh	58.90	58.83	
6	Phuong Duc, Binh	20 Ha Noi	57.00	59.00	
7	Lai Duc, Khiem	19 TP Ho Chi Minh	1:00.00	1:01.22	

Event 316 Girls 18 & Over 100 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ng Diep Phuong, Tram	22 TP Ho Chi Minh	1:03.00	1:03.18	
2	Hoang Thi, Trang	22 Thanh Hoa	NT	1:09.48	
3	Dang Hoang Bao, Tien	20 TP Ho Chi Minh	1:08.00	1:09.65	

Event 317 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle

KLLT: 4:10.15 # 5/2019		Mai Tran Tuan Anh		Quoc Phong 5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Mai Duc, Hieu	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	4:20.00	4:37.35	
2	Tran Minh, Thien	13 TP Ho Chi Minh	4:40.00	4:39.70	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 317 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3	Truong Quan, Phu	13 Can Tho	4:35.00	4:40.58	
4	Ngo Ba Gia, Kiet	13 Hai Phong	4:50.00	4:41.40	
5	Bui Ng Quoc, Dung	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	4:43.00	4:46.19	
6	Duong Ng Thanh, Tai	13 TP Ho Chi Minh	4:40.00	4:48.46	
7	Nguyen Vinh Thai, Bao	12 Clb Ky Dong	4:50.00	4:48.90	
8	Ngo Chi, Khang	13 Vinh Long	NT	4:54.53	
9	Le Xuan, An	13 Ha Noi	4:45.00	4:57.29	
10	Nguyen Anh, Quan	12 TT Vhtt Quan Tan Binh	4:50.00	4:59.87	
11	Vo Van, Tien	13 Dong Thap	NT	5:19.51	
12	Dang Van, Hoang	13 Da Nang	NT	5:25.02	
13	Pham Ng Quoc, Thai	13 Da Nang	NT	5:34.55	
14	Nguyen Tung, Duong	12 Quang Ninh	5:15.00	5:46.65	
---	Vo Phi, Khanh	13 TP Ho Chi Minh	NT	X4:58.22	
---	Hoang Ng Anh, Khoi	13 TP Ho Chi Minh	NT	X5:10.78	
---	Hoang Le Tuan, Anh	12 Da Nang	NT	X5:32.13	
---	Nguyen Trong, Huy	12 Da Nang	NT	X5:39.90	
---	Nguyen Nam, Thanh	11 Da Nang	NT	X5:39.93	

Event 318 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle

KLLT: 3:59.01 # 7/2017

Nguyen Huu Kim Son

An Giang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Duong Van Hoang, Quy	14 TT Tdtt Quoc Phong 4	4:03.00	4:08.49	
2	Nguyen Hoang, Dang	15 An Giang	4:09.00	4:12.58	
3	Bui Minh, Khang	15 TP Ho Chi Minh	4:10.00	4:12.61	
4	Nguyen Tri, Phong	15 Can Tho	4:09.00	4:13.27	
5	Tran Van Ng, Quoc	15 Da Nang	4:10.00	4:19.27	
6	Le Thanh, Danh	15 Long An	4:08.75	4:20.22	
7	Doan Nguyen Huy, Dat	15 TP Ho Chi Minh	4:15.00	4:21.21	
8	Ha Dai Phu, Trung	14 Can Tho	4:18.00	4:36.16	
9	Tran Nguyen, Chuong	14 Clb Ky Dong	4:35.00	4:38.30	
10	Nguyen Khoi, Nguyen	14 Clb Rach Mieu	4:35.00	4:39.32	
11	Nguyen Hiep, Thanh	14 Clb Rach Mieu	4:40.00	4:57.13	
---	Do Tran, An	15 TP Ho Chi Minh	NT	X4:25.63	
---	Phan Le Thien, Thong	15 TP Ho Chi Minh	NT	X4:30.67	
---	Nguyen Quang Trung, Hieu	15 TP Ho Chi Minh	NT	X4:31.06	
---	Nguyen Hiep, Phuoc	14 Clb Rach Mieu	NT	X4:35.14	
---	Vu Tung, Duong	15 TP Ho Chi Minh	NT	X4:41.70	

Event 319 Boys 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 3:50.68 # 16/07/2018

Hoang Nguyen Huy

QBH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Quang, Thuan	17 TT Tdtt Quoc Phong 4	3:54.00	3:59.73	
2	Mai Tran Tuan, Anh	17 TT Tdtt Quoc Phong 5	3:55.00	4:00.07	
3	Le Do Gia, Khang	18 TP Ho Chi Minh	4:05.00	4:09.70	
4	Le Gia, Bao	16 Vinh Long	4:10.00	4:14.82	
5	Ngo Minh, Chien	16 Quang Binh	4:22.15	4:15.47	
6	Dao Ng Thanh, Vinh	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	4:24.00	4:23.86	
7	Nguyen Huu, Duc	16 Ha Noi	4:30.00	4:27.26	
8	Le Nhat, Quang	16 Hai Phong	4:20.00	4:31.36	
9	Banh Tien, Hung	12 TP Ho Chi Minh	4:40.00	4:41.47	
10	Do Tran Hoang, Loc	16 Clb Rach Mieu	4:30.00	4:43.25	
11	Phan Duc Bao, Khang	14 Da Nang	NT	4:46.15	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 319 Boys 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Nguyen Duc, Tien	15	Hai Phong	4:30.00	4:51.48	
--- Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	NT	X4:01.31	
--- Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	X5:02.90	

Event 320 Girls 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 17:07.67 # 7/2013		Le Thi My Thao	Binh Phuoc		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	17:05.20	17:41.77	
2 Le Thu, Thuy	16	Dong Nai	17:00.00	17:48.79	
3 Dang Ai, My	17	An Giang	NT	18:07.50	
4 Le Ng Nhu, Quynh	15	TP Ho Chi Minh	18:00.00	18:43.19	
5 Ho Kha, Han	14	Long An	19:00.00	19:01.45	
6 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	19:19.88	
7 Nguyen T An, Binh	12	Clb Rach Mieu	19:00.00	19:51.24	
--- Lai Duc, Khiem	19	TP Ho Chi Minh	NT	X16:57.88#	
--- Duong Minh, Quan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X18:55.52	
--- Tran Minh, Thien	13	TP Ho Chi Minh	NT	X19:55.67	
--- Duong Ng Thanh, Tai Did not finish	13	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	
--- Le T Thanh, Tuyen Did not finish	14	Dong Nai	17:30.00	DNF	
--- Nguyen Phuong, Thao Did not finish	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	19:30.00	DNF	
--- Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	19:30.00	NS	

Event 321 Mixed 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

Sponsor: Le Do Gia Khang:54"24

KLLT: 3:47.01 # 18/07/2019		TP Ho Chi minh	HCM		
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:47.99		
1) Le Do Gia, Khang M18	2) Vu T Phuong, Anh' W15	3) Nguyen Kha, Nhi W15	4) Trinh Truong, Vinh M16		
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:55.90		
1) Nguyen Thanh, Ngoc W12	2) Mai Tran Tuan, Anh M17	3) Nguyen Phuong, Thao W15	4) Ho Ng Duy, Khoa M18		
3 Da Nang	A	NT	4:00.52		
1) Ngo Tuan, Lam M18	2) Phan Duc Bao, Khang M14	3) Le T Nhu, Quynh W18	4) Huynh Xuan Mai, Bella W15		
4 Ha Noi	A	NT	4:07.64		
1) Nguyen Huu, Duc M16	2) Le Diem, Quynh W17	3) Le Manh, Cuong M17	4) Dinh T Ngoc, Diep W16		

Event 401 Boys 11 & Under 100 LC Meter Backstroke

KLLT: 1:10.27 # 16/07/2017		Thuan Nguyen Quang	QP4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dinh Binh, An	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:18.00	1:14.60	
2 Nguyen Minh, Quan	11	Tien Giang	1:13.00	1:16.90	
3 Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:18.00	1:18.85	
4 Phan Quoc, Khanh	11	Quang Tri	1:16.00	1:19.57	
5 Le, Nguyen	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:28.00	1:21.40	
6 Ngo Anh, Tai	11	Quang Ninh	1:20.00	1:21.58	
7 Tran Minh, Dat	10	Vinh Long	1:21.00	1:22.07	
8 Pham Duc, Trong	10	Tien Giang	1:18.00	1:23.39	
9 Pham Quoc, Thang	11	Can Tho	1:28.00	1:23.72	
10 Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	1:18.00	1:24.31	
11 Pham Chau Hoang, Hai	11	Quang Binh	1:20.76	1:31.86	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 401 Boys 11 & Under 100 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Le Van, Dai	11	Ha Noi	1:30.00	1:32.20	

Event 402 Girls 11 & Under 100 LC Meter Backstroke

KLLT: 1:13.80 # 17/07/2018 Thuy Le Thu

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hoang, Linh	11	Phu Tho	1:22.00	1:23.19	
2 Nguyen Thanh, Thao	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:20.00	1:23.26	
3 Le Dang Ngoc, Tram	11	Ben Tre	1:16.00	1:25.45	
4 Pham Chau Hoang, Ha	11	Quang Binh	1:25.00	1:26.15	
5 Tran T Thanh, Ha	10	Quang Binh	1:27.00	1:27.16	
6 Ng Vuong Gia, Ky	11	Ben Tre	1:18.00	1:28.37	
7 Ng Ho Kha, Han	11	Can Tho	1:24.00	1:29.88	
8 Le Tran Minh, Anh	9	Can Tho	1:25.00	1:32.44	
9 Nguyen Ha, My	9	Thanh Hoa	NT	1:51.59	

Event 403 Boys 12-13 100 LC Meter Backstroke

KLLT: 1:01.94 # 17/07/2019 Tuan Anh Mai Tran

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:06.00	1:06.32	
*2 Dao Cu Hoang, Phu	13	Ha Noi	1:07.00	1:09.00	
*2 Tran Minh, Thien	13	TP Ho Chi Minh	1:07.00	1:09.00	
4 Ha Quoc, Toan	12	TT Vhtt Quan Tan Phu	1:13.00	1:12.86	
5 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:19.00	1:13.82	
6 Duong Ng Thanh, Tai	13	TP Ho Chi Minh	1:10.00	1:14.95	
7 Vo Ngoc, Phu	12	Da Nang	1:25.00	1:24.92	
8 Dang Van, Hoang	13	Da Nang	NT	1:25.58	
9 Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	1:23.00	1:26.99	
10 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	1:25.00	1:29.60	
11 Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	1:23.00	1:30.44	
12 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	1:26.54	1:35.37	
--- Duong Minh, Quan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X1:15.08	
--- Nguyen Trong, Huy	12	Da Nang	NT	X1:18.43	
--- Hoang Le Tuan, Anh	12	Da Nang	NT	X1:22.32	

Event 404 Girls 12-13 100 LC Meter Backstroke

KLLT: 1:08.70 # 5/2020 Nhu Y Pham Ng

VLG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	1:10.00	1:11.03	
2 Nguyen Kim, Ngan	13	TP Ho Chi Minh	1:09.00	1:13.68	
3 Nguyen Thao, Nhan	12	Clb Rach Mieu	1:17.00	1:15.26	
4 Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12	Ben Tre	1:16.00	1:15.40	
5 Luong T Minh, Nguyet	12	Thanh Hoa	1:12.00	1:15.41	
6 Ng Thuy' Thuy, Trang	13	TP Ho Chi Minh	1:14.00	1:16.46	
7 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:14.00	1:16.97	
8 Cao Ng Ky, Duyen	12	Ben Tre	1:15.00	1:17.28	
9 Vo T Bao, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:22.00	1:19.69	
10 Phan T Thuy, An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:14.00	1:22.73	
11 Nguyen T Ngoc, Anh	13	Ha Noi	1:20.00	1:22.86	
12 Linh Thi, Hoa	12	Quang Ninh	1:20.00	1:23.78	
13 Dang Thi, Nhung	12	Quang Ninh	1:22.00	1:26.16	
14 Vu Ha, Vy	13	Nam Dinh	1:17.00	1:31.18	
--- Le Minh, Khue	12	Da Nang	NT	X1:22.90	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

Results

Event 405 Boys 14-15 100 LC Meter Backstroke

KLLT: 58.96 # 17/07/2018 Nguyen Tran Hung				QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Doan Hung, Dang	15	Can Tho	1:04.00	1:01.28	
2 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	TP Ho Chi Minh	1:03.50	1:03.33	
3 Nguyen Huynh Dong, Quan	14	TT Tdtt Quan 1	1:04.00	1:03.51	
4 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:00.00	1:03.72	
5 Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	1:03.00	1:04.63	
6 Phan Le Thien, Thong	15	TP Ho Chi Minh	1:05.55	1:06.54	
7 Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	1:12.00	1:11.95	
8 Ha Van, Toan	14	Ha Noi	1:08.00	1:13.28	
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	TP Ho Chi Minh	NT	X1:08.87	

Event 406 Girls 14-15 100 LC Meter Backstroke

KLLT: 1:06.76 # 6/2011 Nguyen T Anh Vien				QP 4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Anh, Thu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:08.00	1:10.16	
2 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	1:06.00	1:10.18	
3 Nguyen Phuong, Linh	15	Vinh Long	1:12.00	1:13.57	
4 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	1:11.00	1:15.60	
--- Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:06.00	DNF	
Did not finish					
--- Ng Hoang Nha, Lam	14	Da Nang	NT	XNS	

Event 407 Boys 18 & Under 100 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 56.61 # 7/2015 Tran Duy Khoi				TP Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	56.00	57.83	
2 Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	1:01.00	57.84	
3 Le Ng Thanh, Dan	17	TP Ho Chi Minh	58.69	1:00.07	
4 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	58.00	1:00.71	
5 Le Gia, Bao	16	Vinh Long	1:02.00	1:02.77	
6 Ngo Tuan, Lam	18	Da Nang	NT	1:05.63	
7 Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	1:07.00	1:08.58	
8 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	58.00	1:09.98	
--- Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:08.23	

Event 408 Girls 18 & Under 100 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 1:03.39 # 6/2013 Nguyen T Anh Vien				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	1:06.50	1:05.96	
2 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	1:03.00	1:07.28	
3 Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	TP Ho Chi Minh	1:06.59	1:07.50	
4 Huynh Thien, Ngoc	14	TP Ho Chi Minh	1:07.90	1:08.46	
5 Vo T My, Tien	18	Long An	1:08.70	1:08.99	
6 Nguyen T An, Binh	12	Clb Rach Mieu	1:08.50	1:10.93	
7 Tran T Hong, Gam	18	Long An	1:06.00	1:11.38	
8 Do Tran Hoang, Anh	14	Clb Rach Mieu	1:09.00	1:11.46	
9 Dinh T Ngoc, Diep	16	Ha Noi	1:12.00	1:14.16	
10 Nguyen Thu, Thao	17	Ha Noi	1:13.00	1:17.69	
11 Dang Bao, Nghi	15	Da Nang	NT	1:18.57	
12 Hoang T Hai, Yen	12	Da Nang	NT	1:27.82	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

Results

Event 409 Boys 18 & Over 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	56.70	57.33	
2 Cao Van, Dung	20	Ha Noi	57.00	58.44	
3 Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	58.00	59.67	
4 Truong Viet, Vu	19	TP Ho Chi Minh	1:02.00	59.91	
5 Nguyen Hoang, Khang	20	Vinh Long	1:00.00	1:14.09	

Event 410 Girls 18 & Over 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	1:06.00	1:05.91	
2 Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	NT	1:07.77	
3 Dang Hoang Bao, Tien	20	TP Ho Chi Minh	1:10.00	1:12.80	

Event 411 Girls 14-15 200 LC Meter Breaststroke

KLLT: 2:35.80 # 17/07/2019 My Tien Vo T			LAN		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:36.00	2:41.23	
2 Le T Hong, Dieu	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:39.00	2:42.96	
3 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	2:50.00	2:48.16	
4 Nguyen T Yen, Nhi	15	Hai Phong	2:43.00	2:48.30	
5 Nguyen T Minh, Ha	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:43.00	2:48.89	
6 Nguyen Dieu, Vy	14	Thanh Hoa	2:49.00	3:10.57	
--- Lam Gia, Han	15	TP Ho Chi Minh	3:00.00	DNF	
Did not finish					
--- Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	2:43.00	NS	

Event 412 Boys 14-15 200 LC Meter Breaststroke

KLLT: 2:21.18 # 5/2017 Nguyen Huu Kim Son			An Giang		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:22.00	2:30.65	
2 Ta Viet, Anh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:26.00	2:31.21	
3 Vu Tung, Duong	15	TP Ho Chi Minh	2:35.00	2:36.36	
4 Tran Nguyen, Chuong	14	Clb Ky Dong	2:33.00	2:38.04	
5 Nguyen Minh, Luan	14	Can Tho	2:35.00	2:41.39	
6 Nguyen Hiep, Phuoc	14	Clb Rach Mieu	2:36.00	2:45.14	
7 Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	2:42.00	2:49.86	
--- Ha Quoc, Toan	12	TT Vhth Quan Tan Phu	NT	X2:49.65	
--- Dong Phuoc, Thinh	15	Da Nang	NT	X3:00.21	
--- Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	NT	NS	

Event 413 Girls 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre

KLLT: 2:36.43 # 7/2016 Ngo T Ngoc Quynh			Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	2:35.10	2:39.09	
2 Ng Ngoc Anh, Thu	16	Quang Binh	2:42.50	2:47.85	
3 Le T Nhu, Quynh	18	Da Nang	2:43.00	2:51.44	
4 Tran T Hue, Man	13	TP Ho Chi Minh	2:47.00	2:53.13	
5 Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:50.00	2:57.82	
6 Le Diem, Quynh	17	Ha Noi	2:46.00	2:59.72	
--- Nguyen Kim, Ngan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:50.09	
--- Huynh Xuan, Uyen	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:53.41	
--- Ng Truong Bao, Nghi	12	Clb Lam Son	NT	X3:03.88	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 413 Girls 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Huynh Thien, Ngoc Did not finish	14	TP Ho Chi Minh	2:57.00	DNF	
--- Tran T Hong, Gam Did not finish	18	Long An	2:45.00	DNF	
--- Le Bao, Linh Did not finish	13	TT Tdtt Quan 1	NT	XDNF	

Event 414 Boys 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre

KLLT: 2:14.23 # 17/07/2019 Bao Pham Thanh

BTE

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:19.00	2:21.00	
2 Bui Sy, Nhat	16	TP Ho Chi Minh	2:24.00	2:24.07	
3 Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	2:20.00	2:24.12	
4 Le Trong, Phuc	18	An Giang	2:20.00	2:27.03	
5 Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	2:30.00	2:33.43	
6 Pham Hoang, Nam	18	Tien Giang	2:24.00	2:35.18	
7 Doan Hung, Dat	16	Can Tho	2:20.00	2:35.87	
8 Banh Tien, Hung	12	TP Ho Chi Minh	2:37.00	2:37.43	
9 Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	2:36.17	2:44.90	
--- Hoang Ng Anh, Khoi	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:44.30	
--- Vo Phi, Khanh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:45.12	
--- Ho Ng Duy, Khoa Did not finish	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:23.00	DNF	

Event 415 Girls 18 & Over 200 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu T Phuong, Anh	22	TP Ho Chi Minh	2:40.00	2:44.72	
2 Phung Ngoc, My	21	Hai Phong	2:45.00	3:00.55	
3 Dang Hoang Bao, Tien	20	TP Ho Chi Minh	3:00.00	3:16.25	

Event 416 Boys 18 & Over 200 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thanh, Duoc	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:17.00	2:22.67	
2 Cao Van, Dung	20	Ha Noi	2:18.00	2:23.24	
3 Nguyen Van, Thang	23	Ha Noi	2:18.00	2:25.28	
4 Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:28.10	
5 Le Hoang Minh, An	20	TP Ho Chi Minh	2:25.69	2:28.15	

Event 417 Girls 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 4:16.46 # 6/2013 Nguyen T Anh Vien

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	4:18.30	4:26.26	
2 Dang Ai, My	17	An Giang	4:28.00	4:30.58	
3 Le Thu, Thuy	16	Dong Nai	4:20.30	4:32.11	
4 Nguyen Kha, Nhi	15	TP Ho Chi Minh	4:30.00	4:33.89	
5 Le Ng Nhu, Quynh	15	TP Ho Chi Minh	4:40.00	4:41.76	
6 Le T Thanh, Tuyen	14	Dong Nai	4:26.00	4:50.99	
7 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:55.00	4:52.50	
8 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	5:01.84	
9 Nguyen T An, Binh	12	Clb Rach Mieu	4:45.00	5:03.01	
10 Dinh T Ngoc, Diep	16	Ha Noi	5:00.00	5:12.27	
11 Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	5:12.70	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 418 Girls 14-15 400 LC Meter Freestyle**

KLLT: 4:21.92 # 18/07/2020 My Tien Vo Thi			LAN		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thuy, Hien	14 TT Tdtt Quoc Phong 4	4:27.00	4:33.04	
2	Ng Ngoc, Tuyet Han	14 Dong Thap	4:30.00	4:39.47	
3	Tran Pham Tu, Minh	14 Dong Nai	4:25.00	4:50.42	
4	Nguyen Doan Minh, Anh	14 TT Vhtt Quan Tan Binh	4:55.00	4:52.32	
5	Lam Gia, Han	15 TP Ho Chi Minh	4:55.00	4:55.21	
6	Bui Quynh, Anh	14 Ha Noi	4:56.00	5:02.22	
7	Le Mai, Anh	15 TP Ho Chi Minh	4:55.00	5:04.90	
---	Vu T Phuong, Anh'	15 TP Ho Chi Minh	NT	X4:32.41	

Event 419 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle

KLLT: 4:31.78 # 18/07/2020 Thuy Le Thu			DNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Huynh Tu, Uyen	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	4:39.00	4:38.93	
2	Nguyen Le Gia, Han	13 Dong Nai	4:50.00	4:53.66	
3	Truong Thanh, Truc	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	4:50.00	4:54.56	
4	Le T Kim, Ngan	12 An Giang	4:45.00	4:55.76	
5	Ho Quynh, Anh	12 TP Ho Chi Minh	4:50.00	4:55.91	
6	Ng Thuy' Thuy, Trang	13 TP Ho Chi Minh	4:47.00	4:58.80	
7	Luu Quynh, Anh	12 An Giang	4:50.00	5:00.21	
8	Phan T Thuy, An	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	4:45.00	5:00.95	
9	Le Bao, Linh	13 TT Tdtt Quan 1	5:00.00	5:05.28	
10	Nguyen Thao, Nhan	12 Clb Rach Mieu	5:07.00	5:06.74	
11	Pham Thu, Trang	12 Quang Ninh	5:15.00	5:06.96	
---	Ng Truong Bao, Nghi	12 Clb Lam Son	5:15.00	DNF	

Did not finish

Event 420 Boys 14-15 1500 LC Meter Freestyle

KLLT: 15:40.45 # 5/2017 Nguyen Huu Kim Son			An Giang		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Duong Van Hoang, Quy	14 TT Tdtt Quoc Phong 4	16:00.00	16:18.76	
2	Nguyen Hoang, Dang	15 An Giang	16:19.00	16:19.79	
3	Nguyen Tri, Phong	15 Can Tho	16:38.00	16:45.76	
4	Bui Minh, Khang	15 TP Ho Chi Minh	16:30.00	16:53.20	
5	Le Thanh, Danh	15 Long An	16:45.10	17:33.29	
6	Ha Dai Phu, Trung	14 Can Tho	17:05.00	17:44.85	
7	Phan Le Thien, Thong	15 TP Ho Chi Minh	17:48.00	17:52.83	
8	Tran Nguyen, Chuong	14 Clb Ky Dong	18:00.00	18:16.82	
---	Do Tran, An	15 TP Ho Chi Minh	NT	X16:59.24	
---	Doan Nguyen Huy, Dat	15 TP Ho Chi Minh	NT	X17:01.87	
---	Nguyen Quang Trung, Hieu	15 TP Ho Chi Minh	NT	X17:47.98	
---	Banh Tien, Hung	12 TP Ho Chi Minh	NT	X18:22.38	
---	Nguyen Vinh Thai, Bao	12 Clb Ky Dong	NT	X19:15.27	
---	Tran Van Ng, Quoc	15 Da Nang	16:30.00	DNF	

Did not finish

Event 421 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 3:32.00 # 18/07/2020 Da Nang			DNG		
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1	TP Ho Chi Minh	A	NT	3:37.57	
	1) Bui Gia, Hoang 18	2) Le Do Gia, Khang 18	3) Bui Sy, Nhat 16	4) Trinh Truong, Vinh 16	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 421 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:47.54	
1) Dao Ng Thanh, Vinh 14	2) Mai Tran Tuan, Anh 17	3) Tran Gia, Phuc 13	4) Ho Ng Duy, Khoa 18	
3 Da Nang	A	NT	3:52.42	
1) Ngo Tuan, Lam 18	2) Vo Minh, Tai 16	3) Nguyen Trung, Tay 18	4) Hoang Quang, Dat 15	
--- Hai Phong	A	NT	DQ	
Early take-off swimmer #4				
1) Vo Dinh, Phi 18	2) Ta Minh, Hieu 18	3) Nguyen Duc, Tien 15	4) Le Nhat, Quang 16	

Event 422 Girls 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 8:46.08 # 6/2011

TP Ho Chi minh

HCM

B Le Hoang, P Nguyen Diep, T Tran Ngoc, P Vu Thi

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:50.43	
1) Nguyen Kha, Nhi 15	2) Nguyen Ngoc Thuy, Tien 15	3) Le Ng Nhu, Quynh 15	4) Vu T Phuong, Anh' 15	
2 Dong Nai	A	NT	9:02.29	
1) Le T Thanh, Tuyen 14	2) Le Quynh, Nhu 15	3) Thach T Diem, My 16	4) Le Thu, Thuy 16	
3 Long An	A	NT	9:22.08	
1) Tran T Hong, Gam 18	2) Ho Kha, Han 14	3) Nguyen T Kim, Ngan 13	4) Vo T My, Tien 18	
4 Da Nang	A	NT	9:51.72	
1) Le T Nhu, Quynh 18	2) Nguyen Thi, Huong Giang 18	3) Hoang Ng Thao, Nhi 13	4) Huynh Xuan Mai, Bella 15	
5 Ha Noi	A	NT	10:06.40	
1) Dinh T Ngoc, Diep 16	2) Le Diem, Quynh 17	3) Dao Thi, Anh 15	4) Nguyen Thu, Thao 17	

Event 501 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 32.64 # 18/07/2018

Hoang Loc Do Tran

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dinh Binh, An	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	35.65	
2 Nguyen Minh, Quan	11	Tien Giang	33.50	36.26	
3 Phan Quoc, Khanh	11	Quang Tri	35.00	36.83	
4 Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	37.09	
5 Le, Nguyen	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	38.00	37.21	
6 Ngo Anh, Tai	11	Quang Ninh	37.00	37.68	
7 Pham Duc, Trong	10	Tien Giang	35.00	38.05	
8 Tran Minh, Dat	10	Vinh Long	NT	38.26	
9 Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	36.50	38.92	
10 Pham Quoc, Thang	11	Can Tho	39.00	39.38	
11 Pham Chau Hoang, Hai	11	Quang Binh	38.54	41.59	
12 Nguyen, Qui	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	41.00	42.04	
13 Le Van, Dai	11	Ha Noi	41.50	42.24	
14 Vo Tan, Dat	10	Da Nang	42.00	42.96	

Event 502 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 34.37 # 19/07/2020

Ngoc Huynh Thien

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Thao	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	37.78	
2 Nguyen Hoang, Linh	11	Phu Tho	36.20	38.65	
3 Nguyen T Tuong, An	10	TP Ho Chi Minh	39.50	39.10	
4 Le Dang Ngoc, Tram	11	Ben Tre	36.60	39.24	
5 Ng Ho Kha, Han	11	Can Tho	38.50	40.42	
6 Ng Vuong Gia, Ky	11	Ben Tre	37.80	41.22	
7 Tran T Thanh, Ha	10	Quang Binh	39.00	41.35	
8 Pham Chau Hoang, Ha	11	Quang Binh	39.00	41.44	
9 Le Tran Minh, Anh	9	Can Tho	42.00	43.01	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

Results

(Event 502 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10 Vo Bao, Ngoc	10	Da Nang	44.54	43.14	
11 Nguyen Ha, My	9	Thanh Hoa	NT	49.21	
12 Le Thien, Vy	10	Thanh Hoa	NT	55.12	

Event 503 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 28.79 # 18/07/2019 Tuan Anh Mai Tran				QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	31.48	
2 Dao Cu Hoang, Phu	13	Ha Noi	31.00	32.10	
3 Tran Minh, Thien	13	TP Ho Chi Minh	32.00	33.27	
4 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Clb Ky Dong	34.00	33.54	
5 Duong Ng Thanh, Tai	13	TP Ho Chi Minh	32.00	34.17	
6 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	38.00	34.47	
7 Ha Quoc, Toan	12	TT Vhtt Quan Tan Phu	34.00	34.86	
8 Ho Phuong, Thang	13	Can Tho	34.00	35.25	
9 Vo Ngoc, Phu	12	Da Nang	38.20	38.81	
10 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	39.00	39.25	
11 Dang Van, Hoang	13	Da Nang	NT	39.89	
12 Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	37.00	40.15	
13 Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	37.00	41.61	
14 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	38.65	44.00	
--- Nguyen Huynh Dong, Quan	14	TT Tdtt Quan 1	NT	X29.86	
--- Nguyen Hiep, Phuoc	14	Clb Rach Mieu	NT	X31.86	
--- Huynh Phuoc Nguyen, Khang	13	Da Nang	NT	X32.94	
--- Duong Minh, Quan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X34.62	
--- Nguyen Trong, Huy	12	Da Nang	NT	X35.69	
--- Hoang Le Tuan, Anh	12	Da Nang	NT	X38.64	

Event 504 Girls 12-13 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 32.04 # 19/07/2022 Hien Nguyen Thuy				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	32.00	32.60	
2 Nguyen Kim, Ngan	13	TP Ho Chi Minh	32.00	33.11	
3 Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	33.00	33.89	
4 Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12	Ben Tre	34.00	34.24	
5 Ng Thuy' Thuy, Trang	13	TP Ho Chi Minh	34.72	34.75	
6 Nguyen Thao, Nhan	12	Clb Rach Mieu	34.30	34.87	
7 Luong T Minh, Nguyet	12	Thanh Hoa	33.00	34.91	
8 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	35.18	
9 Cao Ng Ky, Duyen	12	Ben Tre	33.00	35.80	
10 Phan T Thuy, An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	37.26	
11 Vo T Bao, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	37.75	
12 Dang Thi, Nhung	12	Quang Ninh	37.00	39.50	
13 Nguyen T Ngoc, Anh	13	Ha Noi	37.80	39.85	
14 Linh Thi, Hoa	12	Quang Ninh	37.00	39.99	
15 Vu Ha, Vy	13	Nam Dinh	35.00	40.77	
16 Le Ngoc Nhat, Tan	12	Tra Vinh	NT	43.32	
--- Nguyen Doan Minh, Anh	14	TT Vhtt Quan Tan Binh	NT	X34.62	
--- Le Minh, Khue	12	Da Nang	NT	X37.46	
--- Nguyen Linh, Nhi	14	Hai Phong	NT	X42.47	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 505 Boys 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

KLLT: 26.06 # 18/07/2019		Khoi Tran Duy		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Mai Tran Tuan, Anh	17 TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	27.30	
2	Trinh Truong, Vinh	16 TP Ho Chi Minh	28.00	27.56	
3	Le Ng Thanh, Dan	17 TP Ho Chi Minh	27.32	28.01	
4	Ho Ng Duy, Khoa	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	28.00	28.72	
5	Nguyen Quang, Thuan	17 TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	28.80	
6	Ngo Tuan, Lam	18 Da Nang	NT	29.18	
7	Le Gia, Bao	16 Vinh Long	29.00	30.07	
8	Do Tran Hoang, Loc	16 Clb Rach Mieu	29.30	30.26	
9	Le Manh, Cuong	17 Ha Noi	31.00	31.60	
---	Tran Duy, Khoi	26 TP Ho Chi Minh	NT	X26.51	
---	Dao Ng Thanh, Vinh	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X31.58	
---	Tran Gia, Phuc	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X33.19	

Event 506 Girls 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 29.76 # 6/2014		Nguyen T Anh Vien		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Quynh, Nhu	15 Dong Nai	30.10	30.24	
2	Pham Thi, Van	18 Thanh Hoa	29.00	30.45	
3	Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15 TP Ho Chi Minh	30.40	30.93	
4	Huynh Thien, Ngoc	14 TP Ho Chi Minh	31.00	31.79	
5	Vo T My, Tien	18 Long An	31.50	32.60	
6	Do Tran Hoang, Anh	14 Clb Rach Mieu	32.00	32.94	
7	Nguyen T An, Binh	12 Clb Rach Mieu	31.00	33.13	
8	Tran T Hong, Gam	18 Long An	31.00	34.22	
9	Dinh T Ngoc, Diep	16 Ha Noi	31.00	34.54	
10	Le T Thanh, Tuyen	14 Dong Nai	32.50	35.01	
11	Nguyen Thu, Thao	17 Ha Noi	31.00	35.85	
12	Dang Bao, Nghi	15 Da Nang	NT	37.22	
13	Hoang T Hai, Yen	12 Da Nang	NT	40.93	
---	Ng Diep Phuong, Tram	22 TP Ho Chi Minh	NT	X30.54	

Event 507 Boys 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 2:11.92 # 19/07/2020		Hoang Quy Duong Van		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Minh, Quan	11 Tien Giang	2:16.00	2:18.25	
	32.89	1:08.05 (35.16)	1:44.60 (36.55)	2:18.25 (33.65)	
2	Le Dinh Binh, An	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	2:20.00	2:20.88	
	33.26		1:46.02 ()	2:20.88 (34.86)	
3	Ngo Anh, Tai	11 Quang Ninh	2:20.00	2:21.48	
	33.17	1:09.31 (36.14)	1:45.91 (36.60)	2:21.48 (35.57)	
4	Nguyen Thanh, Phong	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	2:22.00	2:23.89	
	33.25	1:08.98 (35.73)	1:46.95 (37.97)	2:23.89 (36.94)	
5	Phan Quoc, Khanh	11 Quang Tri	2:26.00	2:29.34	
	33.99	1:11.63 (37.64)	1:50.56 (38.93)	2:29.34 (38.78)	
6	Tran Minh, Dat	10 Vinh Long	NT	2:35.36	
	37.13	1:18.05 (40.92)	1:59.79 (41.74)	2:35.36 (35.57)	
7	Pham Duc, Trong	10 Tien Giang	2:26.00	2:37.03	
	36.03	1:16.47 (40.44)	1:57.75 (41.28)	2:37.03 (39.28)	
8	Le Pham Ngoc, Thach	11 Ben Tre	NT	2:37.48	
	37.54	2:37.61 (2:00.07)	2:37.48 ()		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 507 Boys 11 & Under 200 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9 Le, Nguyen	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:25.00	2:37.95	
37.60	1:17.76 (40.16)	1:59.10 (41.34)	2:37.95 (38.85)		
10 Nguyen Nam, Thanh	11	Da Nang	NT	2:40.20	
2:00.54	1:17.84 ()	2:40.20 (1:22.36)			
11 Nguyen, Qui	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:33.00	2:45.26	
37.40	1:19.47 (42.07)	2:03.11 (43.64)	2:45.26 (42.15)		
--- Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	2:22.00	NS	
--- Vu Dai, Duong	11	Hai Phong	2:35.00	NS	

Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:04.00	2:07.61	
29.37	1:02.06 (32.69)	1:35.10 (33.04)	2:07.61 (32.51)		
2 Ngo Ba Gia, Kiet	13	Hai Phong	2:10.00	2:10.03	
29.48	1:02.97 (33.49)	1:37.75 (34.78)	2:10.03 (32.28)		
3 Duong Minh, Quan	13	TP Ho Chi Minh	2:15.00	2:13.78	
30.59	1:04.90 (34.31)	1:40.82 (35.92)	2:13.78 (32.96)		
4 Truong Quan, Phu	13	Can Tho	2:10.00	2:14.09	
30.67	1:04.57 (33.90)	1:40.23 (35.66)	2:14.09 (33.86)		
5 Tran Minh, Thien	13	TP Ho Chi Minh	2:12.00	2:14.81	
31.72	1:06.36 (34.64)	1:41.19 (34.83)	2:14.81 (33.62)		
6 Ngo Chi, Khang	13	Vinh Long	NT	2:16.25	
32.27	1:07.48 (35.21)	1:42.92 (35.44)	2:16.25 (33.33)		
7 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Clb Ky Dong	2:16.00	2:17.04	
31.13	1:05.73 (34.60)	1:42.33 (36.60)	2:17.04 (34.71)		
8 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:10.00	2:17.18	
32.77	1:08.77 (36.00)	1:43.52 (34.75)	2:17.18 (33.66)		
9 Nguyen Thanh, Dat	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:09.00	2:18.42	
32.14	1:07.56 (35.42)	1:43.50 (35.94)	2:18.42 (34.92)		
10 Dao Cu Hoang, Phu	13	Ha Noi	2:20.00	2:19.58	
	1:10.37 ()	2:19.58 (1:09.21)			
11 Nguyen Anh, Quan	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	2:18.00	2:20.47	
32.92	1:08.28 (35.36)	1:44.64 (36.36)	2:20.47 (35.83)		
12 Ha Quoc, Toan	12	TT Vhtt Quan Tan Phu	2:20.00	2:20.83	
32.17	1:08.11 (35.94)	1:46.07 (37.96)	2:20.83 (34.76)		
13 Le Xuan, An	13	Ha Noi	2:25.00	2:22.99	
33.50	1:10.53 (37.03)	1:47.65 (37.12)	2:22.99 (35.34)		
14 Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	2:30.00	2:30.40	
34.09	1:12.95 (38.86)	1:52.52 (39.57)	2:30.40 (37.88)		
15 Dang Van, Hoang	13	Da Nang	NT	2:32.83	
34.62	2:32.93 (1:58.31)	1:53.79 ()	2:32.83 (39.04)		
16 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	2:23.00	2:34.09	
34.12	1:13.10 (38.98)	1:54.49 (41.39)	2:34.09 (39.60)		
17 Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	2:30.00	2:35.04	
34.79	1:14.24 (39.45)	1:55.11 (40.87)	2:35.04 (39.93)		
18 Hoang Le Tuan, Anh	12	Da Nang	NT	2:36.35	
34.58	2:36.77 (2:02.19)	1:55.05 ()	2:36.35 (41.30)		
19 Le Chau Tung, Lam	12	Quang Binh	2:16.78	2:41.78	
36.03	1:17.33 (41.30)	1:59.71 (42.38)	2:41.78 (42.07)		
20 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	2:19.78	2:47.16	
37.49	1:20.26 (42.77)	2:03.48 (43.22)	2:47.16 (43.68)		
--- Duong Ng Thanh, Tai	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:17.86	
31.93	1:07.28 (35.35)	1:44.79 (37.51)	2:17.86 (33.07)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Pham Ng Quoc, Thai	13	Da Nang	NT	X2:37.04	
34.67	1:14.88 (40.21)	1:56.39 (41.51)	2:37.04 (40.65)		
--- Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	NT	X2:44.57	
36.29	1:19.25 (42.96)	2:02.90 (43.65)	2:44.57 (41.67)		
--- Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	X2:49.36	
38.18	1:21.93 (43.75)	2:06.31 (44.38)	2:49.36 (43.05)		

Event 509 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 1:53.85 # 5/2018		Nguyen Tran Hung		QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:53.00	1:57.07	
27.37	58.03 (30.66)	1:28.74 (30.71)	1:57.07 (28.33)		
2 Tran Van Ng, Quoc	15	Da Nang	1:54.00	1:57.15	
27.38	58.21 (30.83)	1:29.59 (31.38)	1:57.15 (27.56)		
3 Bui Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	2:00.00	1:59.66	
27.58	58.20 (30.62)	1:29.48 (31.28)	1:59.66 (30.18)		
4 Nguyen Hoang, Dang	15	An Giang	1:59.00	2:01.16	
29.08	59.78 (30.70)	1:30.96 (31.18)	2:01.16 (30.20)		
5 Le Thanh, Danh	15	Long An	1:56.50	2:01.33	
27.70	58.60 (30.90)	1:29.76 (31.16)	2:01.33 (31.57)		
6 Doan Nguyen Huy, Dat	15	TP Ho Chi Minh	2:02.00	2:01.66	
28.81	59.22 (30.41)	1:30.75 (31.53)	2:01.66 (30.91)		
7 Ngo Choi Minh, Duc	14	TT Tdtt Quan 1	2:05.00	2:08.59	
1:36.20	1:03.49 ()	2:08.59 (1:05.10)			
8 Ha Dai Phu, Trung	14	Can Tho	2:06.00	2:10.09	
29.99	1:03.03 (33.04)	1:37.38 (34.35)	2:10.09 (32.71)		
9 Nguyen Hiep, Thanh	14	Clb Rach Mieu	2:10.00	2:14.01	
31.11	1:04.99 (33.88)	1:39.31 (34.32)	2:14.01 (34.70)		
10 Ha Van, Toan	14	Ha Noi	2:10.00	2:15.07	
30.35	2:14.13 (1:43.78)	1:39.13 ()	2:15.07 (35.94)		
11 Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	2:14.00	2:22.96	
32.12	1:07.90 (35.78)	1:46.38 (38.48)	2:22.96 (36.58)		
--- Phan Le Thien, Thong	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:04.85	
--- Do Tran, An	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:05.63	
28.74	1:00.41 (31.67)	1:33.31 (32.90)	2:05.63 (32.32)		
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:05.85	
--- Huynh Ba, Huy	15	Da Nang	NT	X2:12.06	
30.71	1:03.49 (32.78)	2:12.06 (1:08.57)			
--- Duong Tan Minh, Phuc	14	Da Nang	NT	X2:14.85	
29.15	1:03.22 (34.07)	1:39.68 (36.46)	2:14.85 (35.17)		
--- Nguyen Thai, Bao	14	Da Nang	NT	X2:26.29	
32.84	1:09.19 (36.35)	1:47.74 (38.55)	2:26.29 (38.55)		
--- Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	2:00.00	DNF	
Did not finish					

Event 510 Boys 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 1:50.94 # 18/07/2018		Hoang Nguyen Huy		QBH	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:51.00	1:53.98	
27.34	56.94 (29.60)	1:26.56 (29.62)	1:53.98 (27.42)		
2 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:53.00	1:55.19	
27.61	57.24 (29.63)	1:26.98 (29.74)	1:55.19 (28.21)		
3 Le Do Gia, Khang	18	TP Ho Chi Minh	1:56.63	1:56.40	
28.28	58.23 (29.95)	1:28.10 (29.87)	1:56.40 (28.30)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 510 Boys 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4	Le Gia, Bao	16	Vinh Long	1:59.00	2:01.96	
	29.25	59.95 (30.70)	1:30.72 (30.77)	2:01.96 (31.24)		
5	Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	2:08.45	2:03.02	
	28.24	58.53 (30.29)	1:30.49 (31.96)	2:03.02 (32.53)		
6	Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	2:03.00	2:06.09	
	28.65	59.75 (31.10)	1:32.84 (33.09)	2:06.09 (33.25)		
7	Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	1:58.00	2:08.65	
	29.15	1:01.57 (32.42)	1:35.00 (33.43)	2:08.65 (33.65)		
8	Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	2:02.00	2:09.04	
	29.17	1:02.46 (33.29)	1:35.95 (33.49)	2:09.04 (33.09)		
9	Phan Duc Bao, Khang	14	Da Nang	NT	2:11.45	
	30.15	1:03.04 (32.89)	1:38.29 (35.25)	2:11.45 (33.16)		
10	Hoang Quang, Dat	15	Da Nang	NT	2:12.17	
	30.44	1:04.54 (34.10)	1:38.81 (34.27)	2:12.17 (33.36)		
11	Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	2:01.00	2:12.71	
	30.38	1:04.17 (33.79)	1:39.11 (34.94)	2:12.71 (33.60)		
12	Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:53.00	2:17.41	
	30.48	1:05.53 (35.05)	1:41.79 (36.26)	2:17.41 (35.62)		
13	Nguyen Duc, Tien	15	Hai Phong	2:14.00	2:27.44	
	33.64	1:12.56 (38.92)	1:51.74 (39.18)	2:27.44 (35.70)		
---	Bui Sy, Nhat	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:03.57	
	28.85	1:00.08 (31.23)	1:32.37 (32.29)	2:03.57 (31.20)		
---	Le Ng Thanh, Dan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X2:05.21	
	28.97	1:00.74 (31.77)	1:33.11 (32.37)	2:05.21 (32.10)		
---	Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:06.65	
	29.84	1:01.72 (31.88)	1:34.94 (33.22)	2:06.65 (31.71)		
---	Nguyen Huu, Khoa	16	Da Nang	NT	X2:16.59	
		1:04.41 ()	1:40.60 (36.19)	2:16.59 (35.99)		
---	Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	X2:20.60	
	31.42	1:08.09 (36.67)	1:45.19 (37.10)	2:20.60 (35.41)		
---	Le Van, Chieu	14	Da Nang	NT	X2:21.35	
	31.87	1:07.91 (36.04)	1:44.35 (36.44)	2:21.35 (37.00)		
---	Tran Hoang The, Hai	13	Da Nang	NT	X2:22.24	
	33.44	1:10.13 (36.69)	1:46.24 (36.11)	2:22.24 (36.00)		
---	Hoang Ng Anh, Tuan	13	Da Nang	NT	X2:28.24	
	33.85	1:11.87 (38.02)	1:50.63 (38.76)	2:28.24 (37.61)		

Event 511 Boys 18 & Over 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Viet, Tuong	19	Da Nang	1:54.00	1:52.28	
	26.92	55.21 (28.29)	1:24.04 (28.83)	1:52.28 (28.24)		
2	Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	1:50.00	1:52.33	
	26.33	54.59 (28.26)	1:23.68 (29.09)	1:52.33 (28.65)		
3	Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	1:51.76	1:57.83	
	27.01	55.37 (28.36)	1:25.66 (30.29)	1:57.83 (32.17)		
4	Truong Viet, Vu	19	TP Ho Chi Minh	1:59.00	1:59.68	
	27.98	58.18 (30.20)	1:28.98 (30.80)	1:59.68 (30.70)		
5	Phuong Duc, Binh	20	Ha Noi	2:00.00	2:06.09	
	28.66	1:00.09 (31.43)	1:32.67 (32.58)	2:06.09 (33.42)		
---	Le Hoang Minh, An	20	TP Ho Chi Minh	NT	X2:02.89	
	28.45	59.88 (31.43)	1:31.57 (31.69)	2:02.89 (31.32)		
---	Lai Duc, Khiem	19	TP Ho Chi Minh	1:59.60	NS	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

Results

Event 512 Girls 14-15 200 LC Meter Butterfly

KLLT: 2:19.30 # 19/07/2022		Nhu Y Pham Nguyen		VLG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le T Thuy, Trang	15	Da Nang	2:19.00	2:20.57	
31.70	1:07.85 (36.15)	1:43.61 (35.76)	2:20.57 (36.96)		
2 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:23.00	2:25.33	
31.96	1:09.45 (37.49)	1:46.59 (37.14)	2:25.33 (38.74)		
3 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	2:21.00	2:28.56	
32.10	1:08.82 (36.72)	1:48.13 (39.31)	2:28.56 (40.43)		
4 Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	2:30.00	2:35.39	
33.74	1:13.65 (39.91)	1:54.94 (41.29)	2:35.39 (40.45)		
5 Tran Pham Tu, Minh	14	Dong Nai	2:26.00	2:35.46	
33.95	1:12.70 (38.75)	1:54.23 (41.53)	2:35.46 (41.23)		
6 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	2:40.00	2:50.59	
36.06	1:19.42 (43.36)	2:05.26 (45.84)	2:50.59 (45.33)		
--- Lam Gia, Han	15	TP Ho Chi Minh	2:40.00	DNF	
Did not finish					
--- Le Mai, Anh	15	TP Ho Chi Minh	2:40.00	DNF	
Did not finish					

Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly

KLLT: 2:01.94 # 19/07/2020		Khoa Ho Nguyen Duy		QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:03.00	2:07.21	
29.17	1:02.37 (33.20)	1:35.74 (33.37)	2:07.21 (31.47)		
2 Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	2:06.00	2:09.33	
29.80	1:02.77 (32.97)	1:36.19 (33.42)	2:09.33 (33.14)		
3 Nguyen Hoang, Dang	15	An Giang	2:10.00	2:12.20	
30.37	1:04.27 (33.90)	1:38.19 (33.92)	2:12.20 (34.01)		
4 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:13.51	
30.34	1:03.61 (33.27)	1:39.47 (35.86)	2:13.51 (34.04)		
5 Nguyen Khoi, Nguyen	14	Clb Rach Mieu	2:19.00	2:19.73	
30.69	1:06.47 (35.78)	1:43.04 (36.57)	2:19.73 (36.69)		
6 Tran Nguyen, Chuong	14	Clb Ky Dong	2:20.00	2:26.73	
32.34	1:10.07 (37.73)	1:49.63 (39.56)	2:26.73 (37.10)		
7 Le Thanh, Dat	15	Hai Phong	2:22.00	2:29.04	
31.90	1:09.88 (37.98)	1:48.68 (38.80)	2:29.04 (40.36)		
8 Ha Dai Phu, Trung	14	Can Tho	2:20.00	2:29.09	
33.56	1:11.76 (38.20)	1:51.44 (39.68)	2:29.09 (37.65)		

Event 514 Girls 18 & Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 2:12.94 # 6/2014		Nguyen T Anh Vien		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	2:16.80	2:21.87	
31.23	1:06.41 (35.18)	1:43.34 (36.93)	2:21.87 (38.53)		
2 Dang Ai, My	17	An Giang	2:20.00	2:24.64	
32.95	1:09.59 (36.64)	1:46.94 (37.35)	2:24.64 (37.70)		
3 Le Thu, Thuy	16	Dong Nai	2:28.00	2:25.25	
33.26	1:11.22 (37.96)	1:48.78 (37.56)	2:25.25 (36.47)		
4 Le Ng Nhu, Quynh	15	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:29.65	
33.43	1:11.14 (37.71)	1:50.22 (39.08)	2:29.65 (39.43)		
5 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	2:33.09	
33.04	1:12.90 (39.86)	1:53.97 (41.07)	2:33.09 (39.12)		
6 Dao Thi, Anh	15	Ha Noi	2:35.00	2:35.66	
35.46	1:14.86 (39.40)	1:54.83 (39.97)	2:35.66 (40.83)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 514 Girls 18 & Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:36.06	
33.85	1:13.52 (39.67)	1:54.56 (41.04)	2:36.06 (41.50)		
--- Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	DNF	
Did not finish					
--- Tran T Hong, Gam	18	Long An	2:25.00	DNF	
Did not finish					

Event 515 Boys 18 & Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 2:01.30 # 19/07/2022 Duy Khoa Ho Nguyen

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:00.00	2:03.27	
28.23	1:00.14 (31.91)	1:31.97 (31.83)	2:03.27 (31.30)		
2 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:04.32	
28.59	1:00.58 (31.99)	1:32.65 (32.07)	2:04.32 (31.67)		
3 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	2:05.96	
27.94	59.94 (32.00)	1:33.39 (33.45)	2:05.96 (32.57)		
4 Bui Gia, Hoang	18	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:07.14	
28.79	1:01.52 (32.73)	1:33.49 (31.97)	2:07.14 (33.65)		
5 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	2:07.00	2:08.20	
28.98	1:01.95 (32.97)	1:34.72 (32.77)	2:08.20 (33.48)		
6 Huynh Ha Trong, Khoi	18	Ben Tre	2:05.00	2:11.18	
30.84	1:02.74 (31.90)	1:35.91 (33.17)	2:11.18 (35.27)		
7 Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	2:22.00	2:14.68	
30.54	1:05.02 (34.48)	1:39.25 (34.23)	2:14.68 (35.43)		
8 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	2:13.00	2:16.34	
29.68	1:04.16 (34.48)	1:40.35 (36.19)	2:16.34 (35.99)		
9 Do Tran Hoang, Loc	16	Clb Rach Mieu	NT	2:17.93	
29.42	1:03.12 (33.70)	1:39.30 (36.18)	2:17.93 (38.63)		
--- Tran Ngoc, Bach	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:15.34	
30.50	1:05.14 (34.64)	1:39.71 (34.57)	2:15.34 (35.63)		
--- Duong Ng Thanh, Tai	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:36.20	
35.31	1:13.92 (38.61)	1:55.58 (41.66)	2:36.20 (40.62)		

Event 516 Girls 18 & Over 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:25.48	
2 Dang Hoang Bao, Tien	20	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:41.31	
3 Vo T Loan, Thao	15	Tra Vinh	NT	3:24.15	

Event 517 Boys 18 & Over 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	20	Ha Noi	2:02.00	2:04.39	
28.61	1:00.59 (31.98)	1:32.47 (31.88)	2:04.39 (31.92)		
2 Nguyen Viet, Tuong	19	Da Nang	1:59.00	2:08.81	
28.37	1:00.54 (32.17)	1:33.77 (33.23)	2:08.81 (35.04)		
3 Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	2:04.00	2:09.86	
29.16	1:02.33 (33.17)	1:36.34 (34.01)	2:09.86 (33.52)		
--- Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	2:04.81	NS	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 518 Girls 14-15 800 LC Meter Freestyle**

KLLT: 9:04.54 # 19/07/2020 My Tien Vo Thi		LAN		
Name	Age Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	14 TT Tdtt Quoc Phong 4	9:10.00	9:25.47	
31.69	1:06.37 (34.68)	1:41.74 (35.37)	2:17.18 (35.44)	
2:53.07 (35.89)	3:28.81 (35.74)	4:04.77 (35.96)	4:40.80 (36.03)	
5:16.49 (35.69)	5:52.28 (35.79)	6:28.20 (35.92)	7:03.89 (35.69)	
7:39.98 (36.09)	8:15.95 (35.97)	8:51.25 (35.30)	9:25.47 (34.22)	
2 Ng Ngoc, Tuyet Han	14 Dong Thap	9:15.00	9:38.52	
31.77	1:06.21 (34.44)	1:41.50 (35.29)	2:17.05 (35.55)	
2:52.70 (35.65)	3:28.51 (35.81)	4:04.73 (36.22)	4:41.12 (36.39)	
5:17.60 (36.48)	5:54.55 (36.95)	6:32.00 (37.45)	7:09.95 (37.95)	
7:47.13 (37.18)	8:25.04 (37.91)	9:02.22 (37.18)	9:38.52 (36.30)	
3 Tran Pham Tu, Minh	14 Dong Nai	9:30.00	9:55.57	
33.36	1:10.79 (37.43)	1:49.26 (38.47)	2:26.32 (37.06)	
3:04.36 (38.04)	3:41.38 (37.02)	4:19.16 (37.78)	4:56.79 (37.63)	
5:35.22 (38.43)	6:12.78 (37.56)	6:50.65 (37.87)	7:27.47 (36.82)	
8:04.70 (37.23)	8:42.18 (37.48)	9:19.79 (37.61)	9:55.57 (35.78)	
4 Lam Gia, Han	15 TP Ho Chi Minh	10:00.00	10:01.72	
34.68	1:11.88 (37.20)	1:49.47 (37.59)	2:27.34 (37.87)	
3:05.11 (37.77)	3:42.78 (37.67)	4:20.39 (37.61)	4:58.23 (37.84)	
5:35.97 (37.74)	6:13.67 (37.70)	6:51.40 (37.73)	7:29.15 (37.75)	
8:06.40 (37.25)	8:44.73 (38.33)	9:23.92 (39.19)	10:01.72 (37.80)	
5 Le Mai, Anh	15 TP Ho Chi Minh	10:00.00	10:24.79	
34.56	1:12.80 (38.24)	1:51.56 (38.76)	2:30.10 (38.54)	
3:09.16 (39.06)	3:48.22 (39.06)	4:27.62 (39.40)	5:07.41 (39.79)	
5:47.34 (39.93)	6:27.61 (40.27)	7:07.32 (39.71)	7:47.33 (40.01)	
	9:07.28 ()	10:24.79 (1:17.51)		

Event 519 Boys 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 7:43.99 # 19/07/2020 Da Nang		DNG		
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:04.75	
1) Le Do Gia, Khang 18	2) Trinh Truong, Vinh 16	3) Bui Sy, Nhat 16	4) Bui Gia, Hoang 18	
27.60	57.19 (57.19)	1:27.09 (1:27.09)	1:56.13 (1:56.13)	
2:23.78 (27.65)	2:53.99 (57.86)	3:25.53 (1:29.40)	3:57.03 (2:00.90)	
4:25.83 (28.80)	4:57.31 (1:00.28)	5:29.66 (1:32.63)	6:01.11 (2:04.08)	
6:30.26 (29.15)	7:01.86 (1:00.75)	7:33.96 (1:32.85)	8:04.75 (2:03.64)	
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	8:21.29	
1) Tran Gia, Phuc 13	2) Mai Tran Tuan, Anh 17	3) Dao Ng Thanh, Vinh 14	4) Ho Ng Duy, Khoa 18	
31.08	1:05.39 (1:05.39)	1:42.11 (1:42.11)	2:18.40 (2:18.40)	
2:44.91 (26.51)	3:14.01 (55.61)	3:44.01 (1:25.61)	4:13.63 (1:55.23)	
4:42.15 (28.52)	5:13.80 (1:00.17)	5:46.93 (1:33.30)	6:17.74 (2:04.11)	
6:45.55 (27.81)	7:16.33 (58.59)	7:49.18 (1:31.44)	8:21.29 (2:03.55)	
3 Hai Phong	A	NT	8:24.31	
1) Vo Dinh, Phi 18	2) Nguyen Duc, Tien 15	3) Le Nhat, Quang 16	4) Ta Minh, Hieu 18	
26.99	58.41 (58.41)	1:31.41 (1:31.41)	2:03.29 (2:03.29)	
2:32.93 (29.64)	3:06.82 (1:03.53)	3:42.36 (1:39.07)	4:16.04 (2:12.75)	
4:44.20 (28.16)	5:15.79 (59.75)	5:48.34 (1:32.30)	6:21.10 (2:05.06)	
6:47.91 (26.81)	7:18.41 (57.31)	7:51.18 (1:30.08)	8:24.31 (2:03.21)	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 519 Boys 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
--- Da Nang	A	NT	DQ	
Early take-off swimmer #4				
1) Vo Minh, Tai 16	2) Ngo Tuan, Lam 18	3) Hoang Quang, Dat 15	4) Phan Duc Bao, Khang 14	
29.35	1:00.71 (1:00.71)	1:32.29 (1:32.29)	2:05.96 (2:05.96)	
2:33.49 (27.53)	3:04.82 (58.86)	3:37.67 (1:31.71)	4:10.61 (2:04.65)	
4:40.47 (29.86)	5:14.65 (1:04.04)	5:49.26 (1:38.65)	6:24.18 (2:13.57)	
6:52.69 (28.51)	7:27.08 (1:02.90)	8:03.90 (1:39.72)	DQ (2:15.68)	

Event 520 Girls 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 4:01.78 # 5/2019 Tram, Hân, Phuong, Ngoc TP Ho Chi Minh				
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:03.80	
1) Nguyen Ngoc Thuy, Tien 15	2) Nguyen Kha, Nhi 15	3) Le Ng Nhu, Quynh 15	4) Vu T Phuong, Anh' 15	
30.14	1:01.53 (1:01.53)	1:30.58 (29.05)	2:01.39 (59.86)	
2:32.31 (30.92)	3:04.42 (1:03.03)	3:32.87 (28.45)	4:03.80 (59.38)	
2 Dong Nai	A	NT	4:07.00	
1) Le T Thanh, Tuyen 14	2) Le Quynh, Nhu 15	3) Thach T Diem, My 16	4) Le Thu, Thuy 16	
29.92	1:02.47 (1:02.47)	1:32.30 (29.83)	2:03.04 (1:00.57)	
2:33.52 (30.48)	4:07.16 (2:04.12)	3:35.34 ()	4:07.00 ()	
3 Long An	A	NT	4:13.22	
1) Tran T Hong, Gam 18	2) Ho Kha, Han 14	3) Nguyen T Kim, Ngan 13	4) Vo T My, Tien 18	
30.11	1:01.69 (1:01.69)	1:31.77 (30.08)	2:04.72 (1:03.03)	
2:38.46 (33.74)	3:14.00 (1:09.28)	3:42.45 (28.45)	4:13.22 (59.22)	
4 Da Nang	A	NT	4:16.40	
1) Nguyen Thi, Huong Giang 18	2) Hoang Ng Thao, Nhi 13	3) Huynh Xuan Mai, Bella 15	4) Le T Nhu, Quynh 18	
30.05	1:03.93 (1:03.93)	1:34.88 (30.95)	2:09.92 (1:05.99)	
2:40.15 (30.23)	3:14.07 (1:04.15)	3:43.24 (29.17)	4:16.40 (1:02.33)	
5 Ha Noi	A	NT	4:28.97	
1) Le Diem, Quynh 17	2) Dinh T Ngoc, Diep 16	3) Nguyen Thu, Thao 17	4) Dao Thi, Anh 15	
31.45	1:06.03 (1:06.03)	1:36.80 (30.77)	2:10.92 (1:04.89)	
2:42.85 (31.93)	3:18.95 (1:08.03)	3:52.17 (33.22)	4:28.97 (1:10.02)	

Event 601 Boys 11 & Under 50 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 31.02 # 20/07/2020 Hoang Quy Duong Van QP4					
1 Nguyen Minh, Quan	11	Tien Giang	30.50	32.20	
2 Pham Duc, Trong	10	Tien Giang	32.00	32.50	
3 Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	33.00	33.10	
4 Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	33.00	33.98	
5 Pham Chau Hoang, Hai	11	Quang Binh	39.80	34.18	
6 Tran Minh, Dat	10	Vinh Long	NT	35.08	
7 Le Dinh Binh, An	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	35.17	
8 Ngo Anh, Tai	11	Quang Ninh	34.00	36.28	
9 Le, Nguyen	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	36.00	36.83	
10 Pham Quoc, Thang	11	Can Tho	36.00	37.00	
11 Le Pham Ngoc, Thach	11	Ben Tre	33.00	37.42	
12 Nguyen, Qui	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	37.69	
13 Le Van, Dai	11	Ha Noi	40.00	40.49	
14 Vu Dai, Duong	11	Hai Phong	39.90	41.14	
15 Vo Tan, Dat	10	Da Nang	40.00	41.60	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 602 Girls 11 & Under 50 LC Meter Butterfly**

KLLT: 31.58 # 15/07/2017 Xuyen Nguyen T My				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Vuong Gia, Ky	11	Ben Tre	33.00	33.40	
2 Nguyen Thanh, Thao	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	33.00	33.56	
3 Le Tran Minh, Anh	9	Can Tho	34.00	35.74	
4 Nguyen Hoang, Linh	11	Phu Tho	35.55	36.40	
5 Pham Chau Hoang, Ha	11	Quang Binh	36.87	36.61	
6 Tran T Thanh, Ha	10	Quang Binh	36.54	36.63	
7 Nguyen T Tuong, An	10	TP Ho Chi Minh	35.00	37.06	
8 Ng Vo Ngoc, Han	11	Ben Tre	37.00	37.40	
9 Vo Bao, Ngoc	10	Da Nang	40.17	41.82	
10 Ng Ho Kha, Han	11	Can Tho	38.00	42.99	
11 Nguyen Ha, My	9	Thanh Hoa	NT	58.68	

Event 603 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 27.44 # 15/07/2019 Tuan Anh Mai Tran				QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	27.23 #	
2 Ngo Ba Gia, Kiet	13	Hai Phong	28.90	29.45	
3 Hoang Ng Anh, Khoi	13	TP Ho Chi Minh	29.00	30.11	
4 Dang Nguyen, Khoi	13	TT Tdtt Quan Binh Thanh	29.00	30.38	
5 Nguyen Thanh, Dat	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	30.53	
*6 Ngo Chi, Khang	13	Vinh Long	30.50	30.75	
*6 Vo Phi, Khanh	13	TP Ho Chi Minh	29.00	30.75	
*8 Ho Phuong, Thang	13	Can Tho	30.00	30.81	
*8 Dao Cu Hoang, Phu	13	Ha Noi	29.50	30.81	
10 Le Xuan, An	13	Ha Noi	30.00	31.27	
11 Nguyen Anh, Quan	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	30.00	31.76	
12 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	32.28	
13 Le Chau Tung, Lam	12	Quang Binh	34.54	32.31	
14 Vo Ngoc, Phu	12	Da Nang	34.51	34.35	
15 Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	30.00	34.53	
16 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	35.00	34.66	
17 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	34.54	35.39	
18 Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	33.00	36.82	
--- Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	X32.97	
--- Nguyen Trong, Huy	12	Da Nang	NT	X35.03	

Event 604 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 28.59 # 5/2014 Nguyen Diep Phuong Tram				TP.HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Huynh Tu, Uyen	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	30.62	
2 Nguyen Le Gia, Han	13	Dong Nai	30.00	30.70	
3 Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	29.50	31.17	
4 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	30.00	31.58	
5 Ho Quynh, Anh	12	TP Ho Chi Minh	30.00	31.59	
6 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	32.10	
7 Ng Truong Bao, Nghi	12	Clb Lam Son	32.00	32.16	
8 Pham Thu, Trang	12	Quang Ninh	32.00	33.26	
9 Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12	Ben Tre	31.00	33.33	
10 Luu Quynh, Anh	12	An Giang	31.00	35.94	
11 Luong T Minh, Nguyet	12	Thanh Hoa	31.00	36.11	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 604 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Nguyen T Ngoc, Anh	13	Ha Noi	36.00	39.00	

Event 605 Boys 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 24.78 # 5/2020		Khang Nguyen Hoang		VLG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	25.00	25.78	
2 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	25.00	26.03	
3 Bui Gia, Hoang	18	TP Ho Chi Minh	26.55	26.06	
4 Vo Dinh, Phi	18	Hai Phong	25.20	26.13	
5 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	26.00	26.34	
6 Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	25.50	26.97	
7 Le Ng Thanh, Dan	17	TP Ho Chi Minh	26.92	27.19	
8 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	26.50	27.33	
9 Do Tran Hoang, Loc	16	Clb Rach Mieu	27.01	27.77	
10 Huynh Ha Trong, Khoi	18	Ben Tre	27.00	27.88	
11 Ngo Tuan, Lam	18	Da Nang	NT	27.99	
12 Vo Minh, Tai	16	Da Nang	NT	28.43	
13 Ho Hoang, Khanh	16	Tra Vinh	28.00	29.76	
--- Truong Viet, Vu	19	TP Ho Chi Minh	NT	X26.06	
--- Nguyen Phan Nhat, Quang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X26.75	
--- Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X27.07	
--- Ngo Choi Minh, Duc	14	TT Tdtt Quan 1	NT	X27.89	
--- Tran Ngoc, Bach	16	TP Ho Chi Minh	NT	X28.00	
--- Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	NT	X28.67	
--- Hoang Quang, Dat	15	Da Nang	NT	X29.95	
--- Le Van, Chieu	14	Da Nang	NT	X29.98	
--- Tran Hoang The, Hai	13	Da Nang	NT	X32.72	
--- Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	XNS	
--- Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	NT	XNS	

Event 606 Girls 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 27.99 # 20/07/2020		Van Pham Thi		THA	
KLOG: 27.58 * 12/2022		Pham Thi Van		Thanh Hoa	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	27.50	27.50*	
2 Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	28.00	28.74	
3 Dang Ai, My	17	An Giang	28.50	29.17	
4 Vo T My, Tien	18	Long An	28.90	29.58	
5 Nguyen Kha, Nhi	15	TP Ho Chi Minh	29.08	29.80	
6 Vu T Phuong, Anh'	15	TP Ho Chi Minh	29.70	30.43	
7 Le T Thanh, Tuyen	14	Dong Nai	28.50	30.98	
8 Huynh Nguyen, Nghi	16	Can Tho	30.00	31.24	
9 Dao Thi, Anh	15	Ha Noi	31.00	31.97	
10 Tran T Hong, Gam	18	Long An	30.00	32.26	
11 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	32.38	
12 Huynh Xuan Mai, Bella	15	Da Nang	NT	32.52	
13 Nguyen Thu, Thao	17	Ha Noi	30.00	32.60	
14 Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	37.43	
--- Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	NT	X29.51	
--- Tran T Hue, Man	13	TP Ho Chi Minh	NT	X31.32	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****Event 607 Boys 11 & Under 200 LC Meter IM**

KLLT: 2:26.75 # 16/07/2017 Thuan Nguyen Quang		QP4			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Minh, Quan	11	Tien Giang	2:37.00	2:38.41	
34.11	1:15.76 (41.65)	2:04.28 (48.52)	2:38.41 (34.13)		
2 Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:40.02	
34.96	1:16.78 (41.82)	2:04.66 (47.88)	2:40.02 (35.36)		
3 Le Dinh Binh, An	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:41.71	
36.17	1:17.28 (41.11)	2:05.73 (48.45)	2:41.71 (35.98)		
4 Ngo Anh, Tai	11	Quang Ninh	2:46.00	2:43.81	
35.67	1:16.71 (41.04)	2:06.03 (49.32)	2:43.81 (37.78)		
5 Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	2:45.00	2:46.97	
34.86	1:19.33 (44.47)	2:09.75 (50.42)	2:46.97 (37.22)		
6 Phan Quoc, Khanh	11	Quang Tri	2:50.00	2:47.83	
36.09	1:22.34 (46.25)	2:12.07 (49.73)	2:47.83 (35.76)		
7 Pham Duc, Trong	10	Tien Giang	2:40.00	2:53.70	
35.63	2:53.99 (2:18.36)	2:15.47 ()	2:53.70 (38.23)		
8 Pham Quoc, Thang	11	Can Tho	3:05.00	2:57.52	
2:17.25	1:24.67 ()	2:57.52 (1:32.85)			
9 Le Pham Ngoc, Thach	11	Ben Tre	NT	2:59.57	
41.85	1:29.22 (47.37)	2:20.26 (51.04)	2:59.57 (39.31)		
10 Nguyen, Qui	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:54.00	3:00.63	
38.50	1:28.15 (49.65)	2:19.79 (51.64)	3:00.63 (40.84)		
11 Nguyen Nam, Thanh	11	Da Nang	NT	3:02.32	
37.61	1:25.56 (47.95)	2:23.84 (58.28)	3:02.32 (38.48)		
12 Le, Nguyen	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:55.00	3:02.74	
42.55	1:29.52 (46.97)	2:26.12 (56.60)	3:02.74 (36.62)		
13 Le Van, Dai	11	Ha Noi	3:20.00	3:21.90	
47.49	1:38.15 (50.66)	2:37.87 (59.72)	3:21.90 (44.03)		

Event 608 Girls 11 & Under 200 LC Meter IM

KLLT: 2:35.22 # 14/07/2017 Xuyen Nguyen T My		QP4			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Thao	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:42.00	2:45.39	
35.94	1:20.44 (44.50)	2:08.21 (47.77)	2:45.39 (37.18)		
2 Pham Chau Hoang, Ha	11	Quang Binh	2:55.00	2:51.30	
	1:24.77 ()	2:11.47 (46.70)	2:51.30 (39.83)		
3 Le Tran Minh, Anh	9	Can Tho	2:55.00	2:56.76	
36.58	1:25.98 (49.40)	2:17.03 (51.05)	2:56.76 (39.73)		
4 Tran T Thanh, Ha	10	Quang Binh	2:57.32	2:57.04	
38.05	1:24.17 (46.12)	2:16.65 (52.48)	2:57.04 (40.39)		
5 Nguyen Hoang, Linh	11	Phu Tho	3:03.00	2:57.19	
38.46	1:24.05 (45.59)	2:19.29 (55.24)	2:57.19 (37.90)		
6 Nguyen T Tuong, An	10	TP Ho Chi Minh	3:00.00	2:59.82	
40.16	1:27.80 (47.64)	2:19.07 (51.27)	2:59.82 (40.75)		
7 Ng Vuong Gia, Ky	11	Ben Tre	2:45.00	3:01.29	
37.91	1:25.63 (47.72)	2:22.04 (56.41)	3:01.29 (39.25)		
8 Le Dang Ngoc, Tram	11	Ben Tre	2:50.00	3:02.66	
42.13	1:26.70 (44.57)	2:21.15 (54.45)	3:02.66 (41.51)		

Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM

KLLT: 2:12.41 # 16/07/2019 Thuan Nguyen Quang		QP4			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:20.00	2:21.42	
29.09	1:05.98 (36.89)	1:49.25 (43.27)	2:21.42 (32.17)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Ngo Ba Gia, Kiet	13	Hai Phong	2:28.00	2:27.68	
29.69	1:11.11 (41.42)	1:55.83 (44.72)	2:27.68 (31.85)		
3 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:25.00	2:28.12	
32.95	1:12.02 (39.07)	1:54.97 (42.95)	2:28.12 (33.15)		
4 Le Xuan, An	13	Ha Noi	2:28.00	2:31.25	
33.52	1:14.22 (40.70)	1:55.82 (41.60)	2:31.25 (35.43)		
5 Tran Minh, Thien	13	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:33.27	
33.34	1:13.74 (40.40)	1:58.77 (45.03)	2:33.27 (34.50)		
6 Ha Quoc, Toan	12	TT Vhtt Quan Tan Phu	2:33.00	2:35.35	
34.39	1:13.72 (39.33)	1:58.14 (44.42)	2:35.35 (37.21)		
7 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Clb Ky Dong	2:37.00	2:36.10	
32.76	1:12.19 (39.43)	2:01.79 (49.60)	2:36.10 (34.31)		
8 Dang Nguyen, Khoi	13	TT Tdtt Quan Binh Thanh	2:28.00	2:39.20	
33.45	1:16.90 (43.45)	2:03.04 (46.14)	2:39.20 (36.16)		
9 Hoang Ng Anh, Khoi	13	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:40.31	
32.16	1:14.97 (42.81)	2:00.53 (45.56)	2:40.31 (39.78)		
10 Ho Phuong, Thang	13	Can Tho	2:35.00	2:40.89	
32.62	1:13.21 (40.59)	2:03.29 (50.08)	2:40.89 (37.60)		
11 Nguyen Thanh, Dat	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:26.00	2:42.80	
33.43	1:16.85 (43.42)	2:06.99 (50.14)	2:42.80 (35.81)		
12 Ngo Chi, Khang	13	Vinh Long	2:35.00	2:44.25	
33.03	1:16.47 (43.44)	2:07.71 (51.24)	2:44.25 (36.54)		
13 Vo Van, Tien	13	Dong Thap	2:35.00	2:44.75	
36.42	1:25.92 (49.50)	2:07.60 (41.68)	2:44.75 (37.15)		
14 Le Chau Tung, Lam	12	Quang Binh	2:43.12	2:53.48	
34.08	1:21.88 (47.80)	2:13.71 (51.83)	2:53.48 (39.77)		
15 Nguyen Anh, Quan	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	2:40.00	2:54.12	
35.99	1:24.18 (48.19)	2:17.92 (53.74)	2:54.12 (36.20)		
16 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	2:35.00	2:55.02	
37.13	1:24.78 (47.65)	2:16.74 (51.96)	2:55.02 (38.28)		
17 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	2:45.21	2:59.99	
36.05	1:27.66 (51.61)	2:18.83 (51.17)	2:59.99 (41.16)		
--- Vo Phi, Khanh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:33.61	
31.94	1:13.68 (41.74)	1:58.08 (44.40)	2:33.61 (35.53)		
--- Duong Minh, Quan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:35.04	
33.92	1:15.49 (41.57)	2:02.40 (46.91)	2:35.04 (32.64)		
--- Duong Ng Thanh, Tai	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:35.22	
33.39	1:13.61 (40.22)	2:01.59 (47.98)	2:35.22 (33.63)		
--- Nguyen Trong, Huy	12	Da Nang	NT	X2:53.14	
35.15	1:21.01 (45.86)	2:12.80 (51.79)	2:53.14 (40.34)		

Event 610 Girls 12-13 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Huynh Tu, Uyen	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:29.00	2:33.53	
32.23	1:12.67 (40.44)	1:58.70 (46.03)	2:33.53 (34.83)		
2 Huynh Xuan, Uyen	13	TP Ho Chi Minh	2:35.00	2:35.32	
33.66	1:15.68 (42.02)	2:00.33 (44.65)	2:35.32 (34.99)		
3 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:37.00	2:35.39	
33.89	1:13.56 (39.67)	2:00.47 (46.91)	2:35.39 (34.92)		
4 Nguyen Kim, Ngan	13	TP Ho Chi Minh	2:32.50	2:35.46	
32.61	1:13.34 (40.73)	1:59.03 (45.69)	2:35.46 (36.43)		
5 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	2:33.00	2:39.29	
33.97	1:14.62 (40.65)	2:01.76 (47.14)	2:39.29 (37.53)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 610 Girls 12-13 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Ng Truong Bao, Nghi	12	Clb Lam Son	2:40.00	2:41.36	
34.11	1:17.37 (43.26)	2:04.15 (46.78)	2:41.36 (37.21)		
7 Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	2:40.00	2:42.20	
33.27	1:15.51 (42.24)	2:05.42 (49.91)	2:42.20 (36.78)		
8 Nguyen Thao, Nhan	12	Clb Rach Mieu	2:42.00	2:45.31	
34.60	1:17.66 (43.06)	2:09.40 (51.74)	2:45.31 (35.91)		
9 Phan T Thuy, An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:39.00	2:45.35	
34.97	1:19.22 (44.25)	2:07.35 (48.13)	2:45.35 (38.00)		
10 Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12	Ben Tre	NT	2:45.91	
34.81	1:16.89 (42.08)	2:08.05 (51.16)	2:45.91 (37.86)		
11 Luong T Minh, Nguyet	12	Thanh Hoa	2:35.00	2:49.34	
37.19	1:17.21 (40.02)	2:09.38 (52.17)	2:49.34 (39.96)		
12 Pham Thu, Trang	12	Quang Ninh	2:50.00	2:51.19	
36.74	1:23.48 (46.74)	2:14.11 (50.63)	2:51.19 (37.08)		
13 Linh Thi, Hoa	12	Quang Ninh	2:55.00	2:55.69	
41.45	1:25.49 (44.04)	2:15.72 (50.23)	2:55.69 (39.97)		
14 Le Bao, Linh	13	TT Tdtt Quan 1	2:50.00	2:56.08	
38.61	1:23.95 (45.34)	2:16.17 (52.22)	2:56.08 (39.91)		
15 Nguyen T Ngoc, Anh	13	Ha Noi	2:50.00	3:00.70	
40.79	3:00.72 (2:19.93)	2:19.47 ()	3:00.70 (41.23)		
16 Le Ngoc Nhat, Tan	12	Tra Vinh	NT	3:31.21	
46.33	1:44.84 (58.51)	2:43.37 (58.53)	3:31.21 (47.84)		
--- Vo T Bao, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X2:42.66	
--- Ng Thuy' Thuy, Trang	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:43.95	
--- Cao Ng Ky, Duyen	12	Ben Tre	NT	NS	

Event 611 Boys 14-15 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:08.00	2:10.79	
28.02	1:03.86 (35.84)	1:40.60 (36.74)	2:10.79 (30.19)		
2 Nguyen Hoang, Dang	15	An Giang	2:12.00	2:14.65	
28.99	1:05.79 (36.80)	1:44.07 (38.28)	2:14.65 (30.58)		
3 Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	2:14.00	2:14.86	
28.82	1:03.55 (34.73)	1:44.30 (40.75)	2:14.86 (30.56)		
4 Bui Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	2:14.00	2:14.88	
28.94	1:04.16 (35.22)	1:44.86 (40.70)	2:14.88 (30.02)		
5 Ta Viet, Anh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:18.00	2:17.45	
29.36	1:06.52 (37.16)	1:46.09 (39.57)	2:17.45 (31.36)		
6 Doan Nguyen Huy, Dat	15	TP Ho Chi Minh	2:15.00	2:19.47	
29.62	1:07.70 (38.08)	1:48.55 (40.85)	2:19.47 (30.92)		
7 Le Thanh, Danh	15	Long An	2:14.10	2:21.92	
29.44	1:06.52 (37.08)	1:49.78 (43.26)	2:21.92 (32.14)		
8 Nguyen Huynh Dong, Quan	14	TT Tdtt Quan 1	2:23.00	2:23.55	
29.92	1:06.36 (36.44)	1:51.36 (45.00)	2:23.55 (32.19)		
9 Nguyen Hiep, Phuoc	14	Clb Rach Mieu	2:22.00	2:23.84	
29.96	1:07.93 (37.97)	1:50.71 (42.78)	2:23.84 (33.13)		
10 Ha Dai Phu, Trung	14	Can Tho	NT	2:26.67	
32.27	1:10.48 (38.21)	1:54.61 (44.13)	2:26.67 (32.06)		
11 Tran Nguyen, Chuong	14	Clb Ky Dong	2:20.00	2:28.81	
31.28	1:13.94 (42.66)	1:55.57 (41.63)	2:28.81 (33.24)		
12 Ha Van, Toan	14	Ha Noi	2:30.00	2:32.05	
29.58	1:10.12 (40.54)	1:55.84 (45.72)	2:32.05 (36.21)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 611 Boys 14-15 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	2:30.00	2:33.65	
31.91	2:33.68 (2:01.77)	1:56.60 ()	2:33.65 (37.05)		
14 Le Thanh, Dat	15	Hai Phong	NT	2:38.12	
32.32	1:16.97 (44.65)	2:03.47 (46.50)	2:38.12 (34.65)		
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:29.83	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	14	Clb Rach Mieu	2:23.00	DQ	
False start - Misc					
29.76	1:08.46 (38.70)	1:53.26 (44.80)	DQ (32.82)		
--- Vu Tung, Duong	15	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	
Did not finish - Misc					

Event 612 Girls 14-15 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:21.00	2:25.17	
30.84	1:10.85 (40.01)	1:51.91 (41.06)	2:25.17 (33.26)		
2 Le T Thuy, Trang	15	Da Nang	2:26.00	2:28.61	
32.60	1:10.20 (37.60)	1:54.88 (44.68)	2:28.61 (33.73)		
3 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	2:21.00	2:29.92	
31.58	1:09.32 (37.74)	1:54.13 (44.81)	2:29.92 (35.79)		
4 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	2:35.00	2:34.09	
33.12	1:15.72 (42.60)	1:59.48 (43.76)	2:34.09 (34.61)		
5 Tran Anh, Thu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:25.00	2:34.11	
32.81	1:13.06 (40.25)	2:01.60 (48.54)	2:34.11 (32.51)		
6 Tran Pham Tu, Minh	14	Dong Nai	2:27.50	2:34.47	
32.30	1:12.59 (40.29)	1:59.12 (46.53)	2:34.47 (35.35)		
7 Nguyen T Minh, Ha	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:30.00	2:34.75	
34.45	1:14.39 (39.94)	1:59.24 (44.85)	2:34.75 (35.51)		
8 Nguyen Doan Minh, Anh	14	TT Vhtt Quan Tan Binh	2:37.00	2:39.01	
33.09	1:14.17 (41.08)	2:03.45 (49.28)	2:39.01 (35.56)		
9 Lam Gia, Han	15	TP Ho Chi Minh	2:36.00	2:45.59	
34.33	1:16.83 (42.50)	2:04.96 (48.13)	2:45.59 (40.63)		
10 Le Mai, Anh	15	TP Ho Chi Minh	2:40.00	2:48.80	
34.12	1:18.69 (44.57)	2:09.89 (51.20)	2:48.80 (38.91)		
11 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	2:39.00	2:51.19	
34.08	1:16.79 (42.71)	2:11.91 (55.12)	2:51.19 (39.28)		

Event 613 Boys 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:04.00	2:07.10	
27.55	1:01.22 (33.67)	1:37.84 (36.62)	2:07.10 (29.26)		
2 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:03.00	2:14.59	
28.48	1:02.10 (33.62)	1:40.85 (38.75)	2:14.59 (33.74)		
3 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:01.00	2:15.40	
28.40	1:01.87 (33.47)	1:42.89 (41.02)	2:15.40 (32.51)		
4 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	2:16.00	2:17.83	
28.95	1:05.08 (36.13)	1:46.40 (41.32)	2:17.83 (31.43)		
5 Do Tran Hoang, Loc	16	Clb Rach Mieu	2:20.00	2:22.05	
29.11	1:06.37 (37.26)	1:47.74 (41.37)	2:22.05 (34.31)		
6 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	2:19.00	2:24.18	
29.80	1:09.38 (39.58)	1:54.57 (45.19)	2:24.18 (29.61)		
7 Tran Ngoc, Bach	16	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:25.22	
28.82	1:08.05 (39.23)	1:51.84 (43.79)	2:25.22 (33.38)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 613 Boys 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Lam Diep Chi, Nguyen	16	Tra Vinh	NT	2:38.03	
34.81	2:38.25 (2:03.44)	2:04.32 ()	2:38.03 (33.71)		
--- Banh Tien, Hung	12	TP Ho Chi Minh	NT	X2:23.95	
31.90	1:12.06 (40.16)	1:51.37 (39.31)	2:23.95 (32.58)		
--- Nguyen Huu, Khoa	16	Da Nang	NT	X2:38.26	
33.70	1:13.63 (39.93)	2:01.55 (47.92)	2:38.26 (36.71)		
--- Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:42.27	
34.73	1:16.60 (41.87)	2:07.05 (50.45)	2:42.27 (35.22)		
--- Le Gia, Bao	16	Vinh Long	2:14.00	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	NS	
--- Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	2:28.00	NS	

Event 614 Girls 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	2:18.30	2:19.23#	
29.91	1:06.28 (36.37)	1:47.50 (41.22)	2:19.23 (31.73)		
2 Dang Ai, My	17	An Giang	2:24.00	2:26.37	
30.55	1:09.60 (39.05)	1:54.11 (44.51)	2:26.37 (32.26)		
3 Vu T Phuong, Anh'	15	TP Ho Chi Minh	2:28.00	2:26.52	
30.88	1:10.43 (39.55)	1:54.56 (44.13)	2:26.52 (31.96)		
4 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	2:20.00	2:26.63	
30.42	1:10.08 (39.66)	1:54.61 (44.53)	2:26.63 (32.02)		
5 Tran T Hong, Gam	18	Long An	2:30.00	2:32.94	
31.96	1:11.45 (39.49)	1:57.53 (46.08)	2:32.94 (35.41)		
6 Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:33.68	
32.62	1:13.97 (41.35)	1:58.03 (44.06)	2:33.68 (35.65)		
7 Ng Ngoc Anh, Thu	16	Quang Binh	2:27.00	2:38.90	
34.08	1:15.25 (41.17)	2:02.20 (46.95)	2:38.90 (36.70)		
8 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	2:39.78	
32.85	1:14.51 (41.66)	2:03.44 (48.93)	2:39.78 (36.34)		
9 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:41.47	
33.67	1:17.22 (43.55)	2:05.42 (48.20)	2:41.47 (36.05)		
10 Do Tran Hoang, Anh	14	Clb Rach Mieu	2:38.00	2:41.61	
33.88	1:14.53 (40.65)	2:04.88 (50.35)	2:41.61 (36.73)		
11 Le T Thanh, Tuyen	14	Dong Nai	2:28.00	2:42.10	
33.66	1:15.42 (41.76)	2:04.57 (49.15)	2:42.10 (37.53)		
12 Dinh T Ngoc, Diep	16	Ha Noi	2:38.00	2:46.51	
33.95	1:15.40 (41.45)	2:08.63 (53.23)	2:46.51 (37.88)		
--- Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Tran T Hue, Man	13	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	
Did not finish - Misc					
--- Le Ng Nhu, Quynh	15	TP Ho Chi Minh	2:32.00	NS	

Event 615 Boys 18 & Over 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	20	Ha Noi	2:06.00	2:06.84	
28.16	59.94 (31.78)	1:36.09 (36.15)	2:06.84 (30.75)		
2 Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	2:07.00	2:09.69	
28.30	1:01.98 (33.68)	1:39.71 (37.73)	2:09.69 (29.98)		
3 Le Thanh, Duoc	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:06.00	2:13.12	
28.66	1:05.64 (36.98)	1:41.86 (36.22)	2:13.12 (31.26)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 615 Boys 18 & Over 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Le Hoang Minh, An	20	TP Ho Chi Minh	2:14.86	2:13.78	
28.54	1:05.69 (37.15)	1:42.30 (36.61)	2:13.78 (31.48)		
--- Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	2:10.23	NS	

Event 616 Girls 18 & Over 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu T Phuong, Anh	22	TP Ho Chi Minh	2:28.00	2:26.46	
31.06	1:08.85 (37.79)	1:51.68 (42.83)	2:26.46 (34.78)		
2 Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	2:28.00	2:32.22	
30.55	1:09.39 (38.84)	1:55.56 (46.17)	2:32.22 (36.66)		
3 Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	NT	2:39.05	
32.25	1:12.08 (39.83)	2:02.32 (50.24)	2:39.05 (36.73)		

Event 617 Boys 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:50.00	8:14.47	
28.25	59.12 (30.87)	1:30.07 (30.95)	2:01.27 (31.20)		
2:32.31 (31.04)	3:03.48 (31.17)	3:34.59 (31.11)	4:05.81 (31.22)		
4:36.90 (31.09)	5:08.04 (31.14)	5:39.32 (31.28)	6:10.42 (31.10)		
6:41.50 (31.08)	7:12.77 (31.27)	7:43.93 (31.16)	8:14.47 (30.54)		
2 Le Do Gia, Khang	18	TP Ho Chi Minh	8:20.00	8:38.48	
29.65	1:01.36 (31.71)	1:33.32 (31.96)	2:05.95 (32.63)		
2:38.27 (32.32)	3:10.94 (32.67)	3:43.14 (32.20)	4:15.90 (32.76)		
4:48.16 (32.26)	5:21.46 (33.30)	5:54.20 (32.74)	6:27.33 (33.13)		
7:00.08 (32.75)	7:33.27 (33.19)	8:05.73 (32.46)	8:38.48 (32.75)		
3 Le Gia, Bao	16	Vinh Long	8:50.00	8:45.86	
30.08	1:02.51 (32.43)	1:35.69 (33.18)	5:27.94 (3:52.25)		
2:41.62 ()		3:47.86 ()	7:41.49 (3:53.63)		
4:54.27 ()		6:01.67 ()			
7:07.81 ()	8:45.86 (1:38.05)				
4 Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	9:18.98	8:46.75	
30.57	1:03.06 (32.49)	1:36.13 (33.07)	2:09.21 (33.08)		
2:42.16 (32.95)	3:15.24 (33.08)	3:48.44 (33.20)	4:21.34 (32.90)		
4:54.61 (33.27)	5:28.04 (33.43)	6:01.35 (33.31)	6:34.69 (33.34)		
7:08.38 (33.69)	7:42.17 (33.79)	8:15.64 (33.47)	8:46.75 (31.11)		
5 Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	9:20.00	9:01.81	
30.84	1:04.10 (33.26)	1:38.07 (33.97)	2:12.61 (34.54)		
2:47.10 (34.49)	3:20.87 (33.77)	3:55.31 (34.44)	4:29.73 (34.42)		
5:03.78 (34.05)	5:38.55 (34.77)	6:13.04 (34.49)	6:48.09 (35.05)		
7:22.36 (34.27)	7:57.20 (34.84)	8:31.57 (34.37)	9:01.81 (30.24)		
6 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	9:15.00	9:02.68	
30.75	1:03.95 (33.20)	1:38.10 (34.15)	2:12.64 (34.54)		
2:47.20 (34.56)	3:21.17 (33.97)	3:56.31 (35.14)	4:30.97 (34.66)		
5:05.98 (35.01)	5:40.14 (34.16)	6:14.96 (34.82)	6:49.67 (34.71)		
7:24.03 (34.36)	7:58.09 (34.06)	8:32.43 (34.34)	9:02.68 (30.25)		

Event 618 Girls 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	8:52.50	9:07.84	
31.43	1:04.95 (33.52)	1:39.11 (34.16)	2:13.36 (34.25)		
2:47.65 (34.29)	3:22.02 (34.37)	3:56.34 (34.32)	4:31.00 (34.66)		
5:05.43 (34.43)	5:40.18 (34.75)	6:14.63 (34.45)	6:49.58 (34.95)		
7:24.18 (34.60)	7:59.13 (34.95)	8:33.76 (34.63)	9:07.84 (34.08)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 618 Girls 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Le Thu, Thuy	16	Dong Nai	9:10.00	9:18.78	
32.64	1:07.47 (34.83)	1:42.14 (34.67)	2:17.13 (34.99)		
2:52.21 (35.08)	3:27.02 (34.81)	4:02.18 (35.16)	4:37.23 (35.05)		
5:12.28 (35.05)	5:47.73 (35.45)	6:23.34 (35.61)	6:59.28 (35.94)		
7:35.00 (35.72)	8:10.59 (35.59)	8:45.64 (35.05)	9:18.78 (33.14)		
3 Dang Ai, My	17	An Giang	9:15.00	9:34.88	
32.45	1:07.75 (35.30)	1:42.88 (35.13)	2:18.47 (35.59)		
2:53.89 (35.42)	3:29.78 (35.89)	4:05.89 (36.11)	4:42.47 (36.58)		
5:18.85 (36.38)	5:55.33 (36.48)	6:31.64 (36.31)	7:08.54 (36.90)		
7:45.43 (36.89)	8:22.20 (36.77)	8:58.66 (36.46)	9:34.88 (36.22)		
4 Le Ng Nhu, Quynh	15	TP Ho Chi Minh	9:40.00	9:47.73	
33.24	1:08.94 (35.70)	1:45.53 (36.59)	2:22.70 (37.17)		
3:00.09 (37.39)	3:37.32 (37.23)	4:14.58 (37.26)	4:51.65 (37.07)		
5:29.07 (37.42)	6:06.91 (37.84)	6:43.60 (36.69)	7:21.11 (37.51)		
7:58.57 (37.46)	8:35.24 (36.67)	9:11.95 (36.71)	9:47.73 (35.78)		
5 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	10:00.07	
34.98	1:12.05 (37.07)	1:50.41 (38.36)	2:27.59 (37.18)		
3:06.03 (38.44)	3:43.56 (37.53)	4:21.62 (38.06)	4:59.25 (37.63)		
5:37.41 (38.16)	6:16.36 (38.95)	6:55.23 (38.87)	7:33.24 (38.01)		
8:11.17 (37.93)	8:48.78 (37.61)	9:25.94 (37.16)	10:00.07 (34.13)		
6 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	10:05.00	10:00.23	
34.71	1:12.99 (38.28)	1:51.21 (38.22)	2:28.93 (37.72)		
3:07.38 (38.45)	3:45.54 (38.16)	4:23.81 (38.27)	5:01.32 (37.51)		
5:39.49 (38.17)	6:17.97 (38.48)	6:55.81 (37.84)	7:33.40 (37.59)		
8:10.70 (37.30)	8:47.94 (37.24)	9:25.13 (37.19)	10:00.23 (35.10)		
7 Nguyen T An, Binh	12	Clb Rach Mieu	10:00.00	10:09.26	
33.46	1:10.99 (37.53)	1:49.48 (38.49)	2:27.91 (38.43)		
3:06.26 (38.35)	3:44.96 (38.70)	4:23.50 (38.54)	5:02.54 (39.04)		
5:40.98 (38.44)	6:19.95 (38.97)	6:58.41 (38.46)	7:37.66 (39.25)		
8:16.41 (38.75)	8:55.73 (39.32)	9:32.94 (37.21)	10:09.26 (36.32)		
8 Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	9:50.00	10:10.80	
33.88	1:10.34 (36.46)	1:47.20 (36.86)	2:25.09 (37.89)		
3:03.27 (38.18)	3:41.19 (37.92)	4:20.24 (39.05)	4:59.47 (39.23)		
5:39.22 (39.75)	6:18.12 (38.90)	6:57.24 (39.12)	7:36.59 (39.35)		
8:16.02 (39.43)	8:54.77 (38.75)	9:33.55 (38.78)	10:10.80 (37.25)		
9 Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	10:58.93	
35.07	1:14.00 (38.93)	1:54.17 (40.17)	2:35.31 (41.14)		
3:16.71 (41.40)	3:58.17 (41.46)	4:40.14 (41.97)	5:22.38 (42.24)		
6:04.55 (42.17)	6:46.57 (42.02)	7:29.36 (42.79)	8:11.68 (42.32)		
8:54.17 (42.49)	9:36.51 (42.34)	10:18.47 (41.96)	10:58.93 (40.46)		
--- Nguyen Kim, Ngan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X10:07.69	
34.15	1:12.21 (38.06)	1:50.20 (37.99)	2:28.63 (38.43)		
3:07.20 (38.57)	3:45.35 (38.15)	4:23.98 (38.63)	5:01.99 (38.01)		
5:40.12 (38.13)	6:18.56 (38.44)	6:56.86 (38.30)	7:35.42 (38.56)		
8:13.59 (38.17)	8:52.60 (39.01)	9:31.05 (38.45)	10:07.69 (36.64)		
--- Ng Thuy' Thuy, Trang	13	TP Ho Chi Minh	NT	X10:10.69	
35.26	1:13.32 (38.06)	1:52.22 (38.90)	2:30.65 (38.43)		
3:09.53 (38.88)	3:48.32 (38.79)	4:26.93 (38.61)	5:05.70 (38.77)		
7:00.95 (1:55.25)	6:22.41 ()	8:18.24 (1:55.83)	7:39.64 ()		
	8:56.78 ()	10:10.69 (1:13.91)			
--- Ho Quynh, Anh	12	TP Ho Chi Minh	NT	X10:24.67	
34.74	1:13.08 (38.34)	5:49.05 (4:35.97)	2:30.73 ()		
8:28.94 (5:58.21)	3:50.11 ()		5:09.53 ()		
	6:28.86 ()		7:48.86 ()		
	9:09.12 ()	10:24.67 (1:15.55)			

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results****(Event 618 Girls 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Le T Thanh, Tuyen Did not finish	14	Dong Nai	9:31.00	DNF	
--- Ho Kha, Han Did not finish	14	Long An	9:24.00	DNF	
--- Tran T Hue, Man	13	TP Ho Chi Minh	NT	XNS	

Event 619 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay

Sponsor: Nguyen Hai Long thanh tich:1'00''92

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:57.01 #	
1) Trinh Truong, Vinh 16	2) Bui Sy, Nhat 16	3) Bui Gia, Hoang 18	4) Le Do Gia, Khang 18	
28.24	58.34 (58.34)	1:29.53 (31.19)	2:05.35 (1:07.01)	
2:31.99 (26.64)	3:02.44 (57.09)	3:28.98 (26.54)	3:57.01 (54.57)	
2 Hai Phong	A	NT	4:13.99	
1) Vo Dinh, Phi 18	2) Ta Minh, Hieu 18	3) Le Nhat, Quang 16	4) Pham Duc, Thanh 15	
1:36.97		2:12.34 ()		
2:40.35 (28.01)	3:13.32 (1:00.98)	3:42.43 (29.11)	4:13.99 (1:00.67)	
3 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:27.11	
1) Mai Tran Tuan, Anh 17	2) Ho Ng Duy, Khoa 18	3) Dao Ng Thanh, Vinh 14	4) Tran Gia, Phuc 13	
32.43	1:10.32 (1:10.32)	1:42.66 (32.34)	2:18.46 (1:08.14)	
2:49.64 (31.18)	3:24.86 (1:06.40)	3:54.24 (29.38)	4:27.11 (1:02.25)	
4 Da Nang	A	NT	4:29.02	
1) Ngo Tuan, Lam 18	2) Nguyen Trung, Tay 18	3) Vo Minh, Tai 16	4) Le Van, Chieu 14	
31.29	1:05.50 (1:05.50)	1:40.83 (35.33)	2:22.27 (1:16.77)	
2:51.88 (29.61)	3:25.88 (1:03.61)	3:55.43 (29.55)	4:29.02 (1:03.14)	

Event 620 Girls 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay

KLLT: 3:46.83 # 14/07/2019

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:31.66	
1) Nguyen Ngoc Thuy, Tien 15	2) Tran T Hue, Man 13	3) Nguyen Kha, Nhi 15	4) Vu T Phuong, Anh' 15	
33.39	1:08.81 (1:08.81)	1:45.81 (37.00)	2:26.95 (1:18.14)	
2:57.16 (30.21)	3:32.05 (1:05.10)	4:00.74 (28.69)	4:31.66 (59.61)	
2 Dong Nai	A	NT	4:38.88	
1) Le Quynh, Nhu 15	2) Thach T Diem, My 16	3) Le Thu, Thuy 16	4) Le T Thanh, Tuyen 14	
32.61	1:05.95 (1:05.95)	1:45.41 (39.46)	2:28.64 (1:22.69)	
3:00.33 (31.69)	3:35.83 (1:07.19)	4:05.78 (29.95)	4:38.88 (1:03.05)	
3 Long An	A	NT	4:48.72	
1) Tran T Hong, Gam 18	2) Vo T My, Tien 18	3) Ho Kha, Han 14	4) Nguyen T Kim, Ngan 13	
35.01	1:11.02 (1:11.02)	1:46.60 (35.58)	2:25.21 (1:14.19)	
2:58.47 (33.26)	3:40.57 (1:15.36)	4:13.12 (32.55)	4:48.72 (1:08.15)	
4 Da Nang	A	NT	5:00.80	
1) Dang Bao, Nghi 15	2) Le T Nhu, Quynh 18	3) Huynh Xuan Mai, Bella 15	4) Nguyen Thi, Huong Giang 18	
37.20	1:18.42 (1:18.42)	1:55.05 (36.63)	2:37.92 (1:19.50)	
3:11.65 (33.73)	3:53.82 (1:15.90)	4:25.49 (31.67)	5:00.80 (1:06.98)	